

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



**KỶ YẾU TÓM TẮT HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ
*VẤN ĐỀ GIỚI TRONG TRIẾT HỌC VÀ VĂN HOÁ: CÁCH TIẾP
CẬN NGHIÊN CỨU SO SÁNH***

**ABSTRACT OF INTERNATIONAL CONFERENCE
PROCEEDINGS
*GENDER IN PHILOSOPHY AND CULTURE: COMPARATIVE
STUDIES***

HÀ NỘI, 10/2024

MỤC LỤC

Stt	Tác giả	Tên bài viết	
	<i>PGS. Nguyễn Quang Hưng, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Báo cáo đề dẫn hội thảo: Vấn đề giới và nữ quyền – một vài cảm nhận	7
1.	PGS. TS. Lê Hữu Ái và TS. Lê Văn Thao - <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng</i>	Nguyên nhân và những hệ quả của việc mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam.	20
2.	TS Đặng Hoàng Anh - <i>Công đoàn Giáo dục Việt Nam</i> , PGS.TS Hoàng Thị Nga và ThS Ngô Thị Hồng Nhung - <i>Đại học Công đoàn</i>	Vai trò của phụ nữ trong lãnh đạo quản lý tại các trường đại học thời kỳ hội nhập	21
3.	TS. Mai Diệu Anh - <i>Học viện ANND</i> và TS Đỗ Thị Vân Hà - <i>Đại học Mở Địa chất</i>	Thúc đẩy bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay	22
4.	Ths. Phạm Đức Dũng - <i>Học viện Kỹ thuật Quân sự HVCH</i> và Lê Anh Tuấn - <i>Trường Sĩ quan chính trị, Bộ Quốc phòng</i>	Một số vấn đề lý luận và một số biểu hiện cơ bản về vấn đề giới trong tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	23
5.	Cheng Cheng và PGS. TS. Xie Li Li - <i>Đại học Sư phạm Nam Ninh</i>	Từ 'Ở lại bản làng' đến 'Bước ra khỏi núi rừng': Sự chuyển đổi qua ba thế hệ trong trải nghiệm giáo dục của phụ nữ dân tộc Dao từ góc nhìn lịch sử truyền miệng — Nghiên cứu điển hình tại Huyện tự trị dân tộc Dao Cung Thành, Quảng Tây	24-25
6.	<i>HVCH. Lưu Trọng Chiến</i> - Đại học Sư phạm Hà Nội	Vấn đề giới từ cách tiếp cận hoạt động	26
7.	TS. Phạm Quỳnh Chinh - <i>Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Vai trò của Phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ thuộc địa	27
8.	TS. Trần Thị Điều và NCS. Cao Văn Đan - <i>ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Từ nghiên cứu Giới trong lịch sử tôn giáo đến nghiên cứu nữ trong tôn giáo học phương Tây	28
9.	GS. Trần Văn Đoàn, <i>Fu Jen Catholic Univesity</i>	Mẫu tính trong văn hoá Việt	29
10.	Ths. Phạm Đức Dũng - Học viện Kỹ thuật Quân sự HVCH và Lê Anh Tuấn - Trường Sĩ quan chính trị, Bộ Quốc phòng	Một số vấn đề lý luận và một số biểu hiện cơ bản về vấn đề giới trong tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	30
11.	ThS. Hoàng Thị Duyên - <i>Khoa Lý luận chính trị, Trường đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh</i>	Đóng góp của nữ giới Phật giáo đối với cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954-1975 và ý nghĩa của nó với cách mạng Việt Nam hiện nay	31

12.	<i>TS. Nguyễn Thị Thuỳ Duyên - Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG. HCM và ThS. Hà Huyền Hoài Vân - Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Tìm hiểu vai trò của giới nữ qua các giai đoạn lịch sử trong tác phẩm “Giới tính thứ hai” của Simon De Beauvoir, liên hệ với vấn đề thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay	32-33
13.	<i>GS. Duypeyron, Université de Bordeaux Montaigne</i>	"I count as much": proposals for a fully feminist education	34
14.	<i>PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hà - Hội Triết học Việt Nam</i>	Quan niệm truyền thống của người Việt Nam về giới	35
15.	<i>PGS. TS. Trần Thị Hạnh - Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Sự chuyển biến tư tưởng nho sĩ Việt Nam đầu thế kỷ XX về bình đẳng của phụ nữ	36
16.	<i>GS. TS. Nguyễn Vũ Hào - Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Khái lược lịch sử hình thành và phát triển của thuyết nữ quyền	37
17.	<i>Ths. Lê Ngọc Hiền và TS. Phạm Hoàng Giang - Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Vấn đề phụ nữ trong tư tưởng của một số trí thức cánh tả ở Việt Nam thập niên 1920-1930	38
18.	<i>ThS. Nguyễn Trung Hiếu - Học viện ANND</i>	Vị thế của nữ doanh nhân trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước thời kỳ hội nhập quốc tế	39
19.	<i>TS Lê Thị Hoa - Học viện An ninh nhân dân</i>	Giới và thực trạng ra quyết định trong gia đình ở một số dân tộc thiểu số Việt Nam	40
20.	<i>Ths. Nguyễn Thị Như Hoa - Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh</i>	Phụ nữ trong quan niệm Phật giáo và vấn đề phát huy vai trò của tín đồ Phật giáo trong phát triển kinh tế - xã hội ở Đăknông hiện nay	41
21.	<i>PGS TS Đỗ Thị Hoà Hới và NCS Nguyễn Thị Xuân Mai - ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Một số quan điểm triết học và Công giáo về Giới	42
22.	<i>Assoc.Prof. Hsiang-Lan Liu - Fu Jen Catholic University</i>	Assets or Burden? Ethnic Economies and Community Development of New Immigrant Vietnamese Women in Taiwan	43
23.	<i>TS. Lương Thị Thu Hương, Ths. Trần Minh Ngọc, Hồ Thị Khánh Linh - Khoa Truyền thông và Văn hóa Đối ngoại, Học viện ngoại giao</i>	Hiện tượng “phi nhị nguyên giới” ở Mỹ nhìn từ góc độ thần học Ki-tô giáo	44
24.	<i>TS. Nguyễn Thị Thu Hương - Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Vai trò của nữ cán bộ cấp cơ sở ở Việt Nam hiện nay	45

25.	TS. Đỗ Quang Huy - <i>Học viện An ninh Nhân dân</i>	Những thay đổi về vị thế của phụ nữ trong văn hoá Ấn Độ cổ đại (Khảo cứu trong thời kỳ Veda) và một số vấn đề rút ra	46
26.	PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền và NCS. Ngô Bích Đào - <i>Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Tư tưởng triết học nữ quyền Pháp thế kỷ XX và ý nghĩa hiện thời của nó	47
27.	TS. Lê Thị Thu Huyền - <i>Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội</i>	Bình đẳng giới về lao động và việc làm trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.	48
28.	PGS. TS. Phan Thanh Khôi- <i>Học viện Chính trị Quốc gia HCM</i>	Nhận thức về giới trên cơ sở triết lý về con người	49
29.	Ths. Nguyễn Thị Lài và Ths. Hoàng Thị Ngát - <i>Trường Đại học Hải Dương</i>	Vai trò của phụ nữ trong gia đình, xã hội hiện nay	50
30.	TS. Nguyễn Thị Lan - <i>Trường ĐHKHXH và NV, ĐHQGHN</i>	Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam hiện nay	51
31.	TS. Nguyễn Tuyết Lan - <i>Học viện Chính trị Công an nhân dân.</i>	Bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay – Những thách thức từ văn hoá	52
32.	TS. Nguyễn Thị Liên, <i>Trường ĐHKHXH&NV</i> và TS. Đặng Hà Chi, <i>Trường ĐH Văn hoá Hà Nội</i>	Chủ thuyết nữ quyền Kito giáo: Lịch sử và hiện tại	53
33.	PGS. Lý Thụy Quân (Li Duan Jun) - <i>Đại học Sư phạm Nam Ninh</i>	Đặc điểm, cơ hội và triển vọng nghiên cứu về giới ở Trung Quốc đương đại	54
34.	TS. Lương Thùy Liên - <i>Trường ĐHKHXH và NV, ĐHQGHN</i>	Bình đẳng giới và thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay	55
35.	PGS.TS Cao Xuân Long - <i>Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN HCM</i> và Ths. NCS Ngô Thị Cẩm Liên, <i>Trường THPT Nguyễn Công Trứ (TP.Hồ Chí Minh)</i>	Quan điểm bình đẳng giới trong tư tưởng của B. R.Ambedkar	56
36.	NCS Hà Vũ Long - <i>Học viện An ninh nhân dân</i>	Bàn về địa vị của người phụ nữ trong quan điểm của Phật giáo	57
37.	NCS. Vũ Thị Mai Lương - <i>Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Quan niệm của Phật giáo nguyên thủy về sự trao quyền cho phụ nữ	58
38.	Assoc. Prof. Nei Yah Tin - <i>Department of Applied Philosophy, Chang Jung Christian University</i>	Reflection on Mazu's journey back to her roots – dialectical thinking on unity and difference	59

39.	NCS. Đặng Thị Kim Ngân - <i>Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i> và TS. Lê Thị Thuỳ - <i>Trường Đại học Hùng Vương</i>	Vai trò của người phụ nữ Dao trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc (nghiên cứu trường hợp tỉnh Lào Cai)	60
40.	NCS. Bùi Minh Nghĩa - <i>Khoa Lý luận chính trị; Trường Đại học Tài chính - Marketing</i>	Giá trị nguồn lực nữ giới trong đời sống tôn giáo: Tiếp cận từ quan điểm triết học về “Giải phóng phụ nữ”	61
41.	PGS,TS. Nguyễn Thu Nghĩa - <i>Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam</i> và TS. Lê Thị Thùy - <i>Trường Đại học Hùng Vương</i>	Phong trào bình đẳng giới và sự thay đổi quan niệm về cái đẹp trong bối cảnh đương đại	62
42.	TS. Trần Thị Thúy Ngọc - <i>Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam</i>	Giải pháp hỗ trợ chính sách đối với phụ nữ di cư ở Việt Nam hiện nay	63
43.	TS. Phan Thành Nhâm - <i>Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội</i>	Vấn đề Giới trong triết học G.W.F. Hegel	64
44.	TS. Phan Thành Nhâm, TS. Phạm Thị Kim Ngân - <i>Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội</i>	Vấn đề bất bình đẳng giới dưới góc nhìn của Amartya Sen	65
45.	NCS. Trần Minh Nhật - <i>Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Quan niệm Giới qua giáo lý và tổ chức của đạo Cao Đài ở Việt Nam hiện nay	66
46.	TS. Nguyễn Thị Như và PGS. TS. Nguyễn Anh Tuấn - <i>Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Vấn đề Nữ trong một số trào lưu thần học và tôn giáo hiện đại	67
47.	Ths. Nguyễn Hồng Nhung và NCS. Nguyễn Trọng Nghĩa - <i>Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHCM</i>	The self – liberation of women from the perspective of Simone de Beauvoir to Ho Chi Minh’s thoughts	68
48.	TS Nguyễn Thị Kiều Oanh - <i>Học viện An ninh nhân dân</i>	Một số ảnh hưởng của tư tưởng “tam tông, tứ đức” tới phụ nữ Việt Nam hiện đại	69
49.	HVCH. Tô Thu Phương - <i>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	So sánh quan điểm của Phan Bội Châu và Phạm Quỳnh về vấn đề phụ nữ đầu thế kỷ XX	70
50.	NCS. Trần Thị Phương - <i>Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh</i>	Bình đẳng giới trong gia đình ở Việt Nam hiện nay: Nghiên cứu từ góc độ trách nhiệm của các thành viên (Viết Tiếng Anh)	71
51.	Ths. Lê Thị Phượng - <i>Viện Nghiên cứu Văn hóa</i>	Vai trò của Giới nữ trong thực hành tín ngưỡng thờ thành hoàng làng (Nghiên cứu ở một số làng thuộc huyện Đông Anh, Hà Nội)	72

52.	TS. Đoàn Thị Quý - <i>Viện Thông tin KHXH, Viện Hàn lâm KHXHVN</i>	Một số lý thuyết nữ quyền thuộc triết học chính trị Anh – Mỹ đương đại	73
53.	Assistant Professor Shang-Wen Wang - <i>International College of Fine Arts Krirk University of Thailand</i>	Female or male deity: transfiguration of Avalokitesvara	74
54.	Ths. Đỗ Thị Minh Thảo và Nguyễn Đỗ Hồng Ánh - <i>Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG Hà Nội</i>	Tiếp cận giới tính từ góc độ biểu tượng tôn giáo (Trường hợp biểu trưng bisexual/ lưỡng tính trong văn hoá biểu tượng tôn giáo)	75
55.	TS. Nguyễn Thị Thanh Thương - <i>Học viện Quản lý giáo dục</i> và TS. Hoàng Thu Trang - <i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	Định kiến giới đối với phụ nữ trong xã hội Việt Nam hiện nay: Nguyên nhân, hệ quả và những giải pháp	76
56.	PGS, TS. Vũ Công Thương - <i>Trường Đại học Sài Gòn</i>	Vấn đề thực hiện bình đẳng giới của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	77
57.	PGS .TS. Bùi Thị Tinh - <i>HVCT công an nhân dân</i>	Tiếp cận hiện sinh về giới và giải phóng phụ nữ của Simone De Beauvoir – Gợi ý đối với thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay	78-79
58.	TS. Ngô Đăng Toàn, <i>Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Tính nữ trong hiện tượng tôn giáo mới	80
59.	TS. Phạm Thu Trang - <i>Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN</i> và TS. Trần Thị Tâm - <i>Trường Đại học Công nghệ GTVT</i>	Ảnh hưởng của Đạo đức Nho giáo đến người phụ nữ Nông thôn ở Đồng bằng sông Hồng	81
60.	Professor Tsai Wei Min - <i>Department of Religious Culture and Information Management, AU University</i>	Interpreting the phenomenon of Mazu Belief in Taiwan from a global perspective	82
61.	TS. Đỗ Duy Tú - <i>Trường Đại học Mở Thành phố HCM</i> và TS. Nguyễn Thị Hoài - <i>Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế: Nội dung và vận dụng vào thực tiễn Việt Nam hiện nay	83
62.	TS. Nguyễn Thị Tố Uyên - <i>Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Vấn đề chủ nghĩa pháp lý nữ quyền và những giá trị tác động đến việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật quốc gia	84
63.	TS. Nguyễn Thị Tố Uyên - <i>Trường Đại học Ngoại thương</i>	Quá trình đổi mới tư duy của Đảng cộng sản Việt Nam về vấn đề bình đẳng giới	85

64.	TS. Trương Thị Cẩm Vân - <i>Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp</i>	Hình tượng giới nữ trong tín ngưỡng qua nghệ thuật điêu khắc dân gian	86
65.	TS. Lê Thị Vinh - <i>Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN</i>	Quan điểm của John Stuart Mill về bất bình đẳng giới trong tác phẩm “Về sự đàn áp phụ nữ	87
66.	PGS. TS. Zhang Aihua - <i>Đại học Sư phạm Nam Ninh</i>	Diễn ngôn dân tộc và sự hình thành văn hóa phụ nữ - nghiên cứu lấy định hình và phổ biến của Hách Kiến Tú làm ví dụ	88

Báo cáo đề dẫn Hội thảo
VẤN ĐỀ GIỚI VÀ NỮ QUYỀN: MỘT VÀI CẢM NHẬN

PGS. TS. Nguyễn Quang Hưng
Đại học Quốc gia Hà Nội

Dẫn luận

Ngay những dòng đầu tiên trong *Sáng thế ký*, cuốn sách đầu tiên của *Cựu ước*, “Đức Chúa Trời phán rằng: chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất và khắp cả đất. (...) Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phúc cho loài người và phán rằng: hãy sinh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất” (St: 1, 16-28)

Từ cả ngàn năm trước Chúa Giáng sinh, *Sáng thế ký* đã nói về sự tạo dựng con người và vũ trụ của chúng ta. Thế giới của con người gồm cả người nam và người nữ, có vậy mới thành nhân loại. Cùng là tạo vật do Chúa sinh ra, nhưng con người được thừa hưởng hai đặc ân mà tất cả các vật tạo khác không có: một là, con người được tạo ra theo hình mẫu của Chúa, sinh linh được Chúa tin yêu nhất; và hai là, con người có quyền cai quản mọi vật trên thế gian, từ chim trời tới cá biển. Cái thế giới này do Chúa tạo ra là thế giới của con người.

Cũng ngay từ khi đó, nhìn từ góc độ bình đẳng giới dường như chúng ta đã thấy vị thế của người nam và người nữ không cân bằng nhau. Adam được tạo ra trước, rồi Eva được tạo ra sau từ dẻ xương sườn của Adam, nghĩa là một phần xương thịt của Adam. Eva, người nữ, chứ không phải là Adam, người nam, bị con rắn quyến rũ để rồi trở thành “đầu trộm” trong việc không nghe lời Chúa, ăn trái cấm, đã thế còn quyến rũ Adam để rồi cả hai cùng mắc tội tổ tông và bị Chúa đày xuống trần gian. Rồi trong các Phúc âm, cả Chúa Kitô và mười hai tông đồ của Ngài, cùng Đức Phao lô, những người làm lên lịch sử đạo Chúa Kitô, đều là đàn ông, và còn nhiều câu hỏi khác nữa mà chỉ có Chúa Trời mới có thể trả lời! Ở chiều ngược lại, người ta cũng có thể đặt câu hỏi phải chăng đó là sự xếp đặt của Chúa trời, phải chăng đó là lẽ

thường của Tạo hóa? Không nghi ngờ gì, dấu ấn của một chế độ phụ quyền đã được thể hiện rõ cả trong *Cựu ước* và *Tân ước*.

Ở bên kia nửa vòng trái đất, chúng ta cũng thấy tình trạng tương tự. Người phụ nữ chỉ được nhắc tới một cách gián tiếp không quá chục lần, trong *Luận ngữ*, *Trung Dung* và *Đại Học*. Các học trò của ông, rồi cả người có đức nhân và kẻ tiểu nhân, trong con mắt của Khổng Tử đều là đàn ông. Người phụ nữ đơn giản không thuộc phạm trù để ông quan tâm và bàn luận.¹ Cho tới nhiều thế kỷ sau, địa vị của người phụ nữ không hề được cải thiện như ta thấy trong kinh Q'um ran. Nhìn rộng ra, tất cả những người sáng lập ra các tôn giáo lớn của nhân loại, từ Moise, Chúa Kitô, rồi Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca Mâu Ni, Mohamet đều không thuộc phái đẹp.

Có phải trên thực tế vai trò của người phụ nữ chỉ thực sự bé nhỏ như vậy không? Hẳn là không. Trước khi chuyển sang chế độ phụ hệ, lịch sử nhân loại ở hầu hết các nền văn hóa, trong đó có Việt Nam thời kỳ sơ sử, cũng đã từng trải qua cả một thời gian dài theo chế độ mẫu hệ và dấu ấn của chế độ mẫu hệ này cho tới nay còn đậm nét ở không ít các quốc gia và tộc người.² Điều đó cho thấy giới và nữ quyền thực sự đã và đang là một vấn đề lớn của nhân loại, không riêng một quốc gia nào. Đó cũng là lý do chúng ta hôm nay tụ họp ở đây bàn về vấn đề nóng hổi này.

1.Vấn đề giới và nữ quyền trong xã hội hiện đại. Một cái nhìn chung

Quả là một nghịch lý. Người phụ nữ rõ ràng không thể thiếu vắng, trong nhiều trường hợp cụ thể, có vai trò vô cùng to lớn, trong lịch sử nhân loại, nhưng lại bị coi nhẹ. Điều đó cho thấy, giới tính hay vấn đề bình đẳng giới thực sự là một vấn đề trong hầu hết các nền văn hóa, đeo đẳng suốt mấy ngàn năm qua của nhân loại, và hẳn còn kéo dài nhiều thập niên nữa.

Nhìn lại tiến trình lịch sử ta thấy vấn đề giới mang tính phổ biến ở hầu hết các khu vực văn hóa. Ở châu Âu, chúng ta thấy không có nhiều triết gia nữ, dù đây vẫn được coi là châu lục tiên phong trong sự phát triển khoa học và công nghệ cũng như trong các lĩnh vực đảm bảo quyền con người và nữ quyền. Kể cả cho tới gần đây, những gương

¹ Khổng Tử (1950), *Luận ngữ, Đại học, Trung Dung*, bản dịch của Đoàn Trung Còn, Cứu thế tùng thư, Sài Gòn.

² Chế độ mẫu hệ. Trong: <https://en.wikipedia.org/wiki/Matrilineality>

mặt tiêu biểu của giới nữ như Hannah Arendt (1906-1975) hay Simone de Beauvoir (1908-1986), vẫn dường như là những trường hợp cá biệt, chưa thật phổ biến.

Cách đây hai thế kỷ, G.W.F. Hegel (1770-1831), dù không có những lời lẽ nào xúc phạm tới phụ nữ, nhưng vẫn quả quyết triết học là lĩnh vực mang tính đặc thù, đòi hỏi trình độ tư duy lý luận cao, trong khi phụ nữ vốn thiên phú trong các khả năng mẫn cảm, trực giác. Ông ủng hộ chế độ một vợ một chồng cũng như quyền được giáo dục, khai tâm trí của phụ nữ, nhưng không tin có sự bình đẳng hoàn toàn do những khác biệt về tâm sinh lý giữa nam và nữ. Cả I. Kant và Hegel đều chia sẻ quan điểm cho rằng, triết học hay khoa học duy lý, cũng như các hoạt động chính trị là lĩnh vực chủ yếu của phái mày râu, còn phụ nữ tốt nhất nên thể hiện thiên hướng trong các lĩnh vực nghệ thuật, những lĩnh vực đòi hỏi sự mẫn cảm, trực giác, tư duy phi duy lý. “Người phụ nữ cũng phải nắm lấy quyền của mình như đàn ông. Ở đâu có chế độ đa thê, thì ở đó có tình trạng nô lệ của phụ nữ (...) Người phụ nữ cố nhiên có thể được học tập, nhưng họ không phải được tạo ra để dành cho các khoa học cao cấp, cho triết học và cho một số loại sáng tạo nghệ thuật nào đó (...) Phụ nữ có thể sáng kiến, sở thích, sự tinh tế nhưng lại không có lý tưởng (...) Khi phụ nữ cầm quyền, Nhà nước bị lâm nguy, vì những hành động của họ (...) dựa trên xu hướng ngẫu nhiên và tự kiến”.³ Những nhận định của Hegel cũng rất đáng trở thành một trong những chủ đề để chúng ta tranh luận hôm nay. Có thể thấy, bất bình đẳng giới là một thực tế phổ biến ở hầu hết các nền văn hóa. Không chỉ ở châu Âu Kitô giáo hay Đông Á trong quỹ đạo của văn hóa Trung Hoa Khổng giáo, mà cả ở hầu hết các nền văn hóa khác chúng ta đều thấy sự bất bình đẳng giới, nhiều khi tới mức cực đoan.

Rõ ràng giải phóng phụ nữ, tiến trình hướng tới bình đẳng giới là xu hướng chung ở hầu hết các châu lục và các nền văn hóa được khởi đầu từ thời cận đại và hiện vẫn đang tiếp tục diễn ra với những thành tựu ngoạn mục. Nếu như ở thế kỷ XIX, những phong trào nữ quyền mới chỉ xuất hiện ở châu Âu, và phần nào đó còn mang tính cá biệt, thì bước sang thế kỷ XX nó đã trở thành phổ biến ở phương Tây với một loạt các phong trào phụ trợ như giải phóng tình dục, rồi các hội

³ Hegel G.W.F. (2010), *Những nguyên lý của triết học pháp quyền*, bản dịch của Bùi Văn Nam Sơn, Nxb. Tri thức, 507-508.

LGBTQ+,⁴... và lan rộng sang hết các châu lục khác, vốn từng là thuộc địa của phương Tây. Không nghi ngờ gì, tiến trình lịch sử tiến tới bình đẳng giới mang tính phổ quát ở hầu hết các nền văn hóa. Càng trở về các giai đoạn cổ xưa, tình trạng phân biệt đối xử, bất bình đẳng giới còn nặng nề hơn nhiều.

Đặc biệt là vấn đề đã được cải thiện rất nhiều từ thời kỳ hậu thuộc địa, từ nửa sau thế kỷ XX. Dĩ nhiên là sự giải phóng phụ nữ và bình đẳng giới không đồng đều, tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử và các môi trường văn hóa khác nhau, nhưng tiến trình hướng tới bình đẳng giới là một thực tế. Ở khu vực văn hóa Trung Hoa, phụ nữ cũng đã được tới trường học. Ở Ấn Độ, tục Satti buộc người phụ nữ phải bị thiêu theo người chồng quá cố cũng đã bị nghiêm cấm, chỉ ít là trên phương diện quan phương. Ngoại trừ trường hợp chính quyền Taliban ở Afghanistan và có thể một vài nơi khác mà các chính quyền độc tài vẫn còn khắt khe với phụ nữ như những ngoại lệ, kể cả ở một số khu vực mà các quan điểm tôn giáo giàng buộc sự bất bình đẳng nặng nề nhất như ở Iran hay Ả Rập Xê út, thì phụ nữ cũng đã được phép lái xe, được tới trường học, nâng cao dân trí. Ở hầu hết các nền văn hóa, đây đó có bóng dáng phụ nữ tham gia chính trường. Kể cả trong thế giới Islam, cũng đã có phụ nữ trở thành nguyên thủ quốc gia, điều khó có thể tưởng tượng được, chỉ cần cách đây vài thập niên thôi.

Vấn đề giới hiện đang đứng trước nhiều vấn đề, trong đó có những vấn đề về nhân khẩu học mà chúng ta không thể bỏ qua. Tuy nhiên, nhìn nhận từ góc độ triết học và lịch sử-văn hóa, ít nhất, chúng ta đang thấy có ba vấn đề đang nổi lên như sau.

Thứ nhất, nên hiểu bình đẳng giới như thế nào về phương diện lý thuyết cũng như về phương diện thực tiễn? Bình đẳng về tư cách pháp nhân, về cơ hội và cả về năng lực cạnh tranh, không tính đến những đặc thù về sinh học và thiên hướng? Thiết tưởng đây là điều hiển nhiên chẳng còn gì phải bàn cãi bởi vì dù muốn hay không thì quá trình hướng tới bình đẳng vẫn đang diễn ra từng ngày từng giờ, như trên vờ khẳng định. Tuy nhiên, đi vào cụ thể và chi tiết, có không ít phức tạp, bởi ngoài sự chênh lệch về cơ bắp, thì dường như có sự khác biệt nhất định về thiên hướng phát

⁴ Chữ biết tất tiếng Anh bao gồm: đồng tính luyến ái nữ (lesbian), đồng tính luyến ái nam (gay), song tính luyến ái (Bisexual), hoán tính hay người chuyển giới (transgender), Queer – xu hướng tình dục khác hoặc Questioning – đang trong quá trình tìm hiểu bản thân.

triển trí lực và tài khéo. Vấn đề ở chỗ nếu chúng ta thừa nhận có sự khác biệt nào đó về cơ bắp cũng như về tài khéo, thì dường như phải thừa nhận không thể có sự bình đẳng hoàn toàn, mặc nhiên thừa nhận những bất công về giới đã được Chúa an bài.

Nhìn rộng ra, chúng ta có thể không hoàn toàn tán thành với những nhận xét trên của Hegel, nhưng cũng phải thừa nhận rằng những nhận định của triết gia Đức có cơ sở nhất định. Chẳng hạn, các thống kê ở Đức cho thấy tỷ lệ các giáo sư nữ thấp hơn rất nhiều so với các giáo sư nam giới tuy rằng tỷ lệ nam/nữ sinh viên không có chênh lệch đáng kể. Người Đức vẫn có câu cửa miệng “Frauen und Technik” ám chỉ các công việc kỹ thuật, công nghệ không phải để dành cho phái đẹp. Nếu giả sử điều này xảy ra ở một đất nước kém phát triển, thì có thể phỏng đoán do vấn đề nữ quyền, nhưng ở một quốc gia phát triển, nơi mà hiện tại tỷ lệ nữ giới hút thuốc không ít hơn đàn ông bao nhiêu, không thể nói là phổ biến nạn bạo hành phụ nữ, thì cũng là điều mà chúng ta phải suy nghĩ.

Thứ hai, bình đẳng giới mang tính phổ quát, mang tính hiển nhiên tựa như quyền cơ bản của con người, hay phải tính đến những đặc thù về lịch sử, tôn giáo, văn hóa, thậm chí cả về thiết chế chính trị? Đây cũng là điều gây ra những ý kiến trái chiều, khi mà không ít người nói tới cái gọi là “hệ giá trị châu Á”, nghĩa là chấp nhận sự tồn tại những hệ giá trị khu vực khác với hệ giá trị chung của nhân loại. Các thế hệ cao tuổi nặng về truyền thống ở châu Á vẫn thường có cái phẩy tay mỗi khi thấy cảnh phụ nữ ngày nay cũng vào xới vật, đấm bốc, nghĩa là giờ không còn có môn thể thao nào mà chỉ có riêng nam giới.

Điều này chúng ta hẳn khá quen thuộc mỗi khi một số quốc gia nào đó, thường viện dẫn những đặc thù về lịch sử và văn hóa của mình, mỗi khi bị một vài các tổ chức nào đó ở phương Tây quy kết vi phạm những quyền cơ bản của con người. Đôi khi vấn đề không dừng lại ở những tranh luận học thuật, mà đã bị chính trị hóa, đẩy lên thành một trong những trở ngại trong bang giao quốc tế. Tuy dù, việc chính trị hóa này không hẳn lúc nào cũng mang tính tiêu cực nếu như chúng ta nhớ rằng giải phóng phụ nữ cũng là một trong những phương châm chính trị của các nước XHCN trước đây nhằm khẳng định tính ưu việt của mình so với thế giới tư bản. Kết quả là những phụ nữ Nga, phụ nữ Việt và nhiều nước trong khối cộng sản đã được hưởng lợi đáng kể từ những mục tiêu chính trị trên.

Thứ ba, trong xã hội truyền thống, chúng ta chỉ biết tới giới nam và giới nữ. Từ nửa sau thế kỷ XX, xuất hiện các cộng đồng LGBTQ+, kèm theo đó là những nạn kỳ thị đối với các cộng đồng này và hiện nay vẫn còn gây sốc đối với nhiều nền văn hóa, tôn giáo khác nhau. Nên ứng xử như thế nào với những vấn đề chuyển đổi giới, rồi hôn nhân đồng tính như thế nào? Dù muốn hay không, chúng ta cũng đang phải đối diện với sự tồn tại của LGBTQ+ như một thực tế (de facto).

Trên cả phương diện thừa nhận cộng đồng LGBTQ+, cũng như vấn đề bình đẳng giới nói chung, phương Tây đang đi tiên phong, tạm gọi là như vậy nếu chúng ta coi đó là một sự tiến bộ, hay đang có nguy cơ dẫn nhân loại tới những khủng hoảng xét trên nhiều phương diện, thậm chí, có nguy cơ dẫn tới diệt vong, nếu ta nhìn cách giải quyết của phương Tây theo hướng tiêu cực. Vấn đề giờ đây là, liệu cách ứng xử của phương Tây hiện nay có thể coi là hình mẫu phổ quát để tất cả các quốc gia noi theo, hay điều này hoàn toàn mang tính đặc thù, để cho từng quốc gia có cách ứng xử riêng phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể về lịch sử và văn hóa của mình? Liệu có thể đưa vấn đề giới vào hệ giá trị phổ quát về những quyền cơ bản của con người hay không?

Đây là cả những vấn đề lớn. Mô hình phương Tây cũng đang đối diện với nhiều trở ngại ngay trong lòng nó khi mà những quyết định và hệ thống luật pháp đa phần là của các nhà nước thế tục, chưa tính đến những tiếng nói phản biện, trong đó có tiếng nói của các tổ chức tôn giáo, một cách đúng mức. Những hệ lụy về phương diện đạo đức-xã hội, tâm lý xã hội cũng như văn hóa của những cách giải quyết đó cần có nhiều thời gian mới có thể thẩm định, chắc chắn hiện tại chúng ta chưa thể lường hết được. Hiện tại cũng mới chỉ chừng bốn chục quốc gia công nhận hôn nhân đồng giới, đa phần nằm trong khu vực văn hóa Kitô giáo, số khác đang còn là thiểu số tuy dù gần đây nhất, Thái Lan, quốc gia quân chủ Phật giáo, quốc gia đầu tiên trong cộng đồng ASEAN chấp thuận.⁵ Dầu sao, tạm coi cách thức giải quyết của phương Tây như là một hình mẫu tạm gọi là những nỗ lực của con người “làm khác với ý Chúa”, phần còn lại là những phương án khác nhau của các vùng văn hóa ngoài phương Tây.

⁵https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%B2ng_th%E1%BB%9Di_gian_c%E1%BB%A7a_h%C3%B4n_nh%C3%A2n_c%C3%B9ng_gi%E1%BB%9Bi

Như vậy, chúng ta đứng trước nan đề về cách giải quyết của phương Tây và ngoài phương Tây, tạm gọi như vậy. Chúng ta nhớ lại những nan đề trên đây không khác biệt nhiều so với những nan đề (Antinomie) mà cách đây hai thế kỷ rưỡi, triết gia I. Kant (1724-1804) đưa ra trong Phê phán lý tính thuần túy của ông. Có điều thực tiễn xã hội hiện nay phức tạp hơn nhiều so với thời đại của các bậc tiền bối trước đây. Lối giải quyết của triết gia Đức đối với các nan đề của ông nay không theo hướng về này triết tiêu về kia theo kiểu đối kháng (antagonism) có còn phù hợp trong giải quyết những nan đề về giới hiện tại hay không cũng là điều chúng ta cần suy nghĩ.

Dẫu thế nào, chúng ta cũng đã kết thúc chiến tranh lạnh và ngày nay không còn chỗ đứng cho các dạng quan niệm cực đoan một thời ngự trị: không đi cùng phương Tây nghĩa là chống lại phương Tây. Ngày càng có nhiều vấn đề mang tính toàn cầu cần sự đồng thuận của cộng đồng quốc tế mới có thể giải quyết, như biến đổi khí hậu, bùng nổ dân số, nạn đói nghèo. Dịch corona cách đây vài năm là một minh chứng cho thấy vấn đề mà một quốc gia hay một số cường quốc không thể giải quyết được. Kể cả khi chúng ta đang bước vào một giai đoạn có nguy cơ bất ổn/bất định hơn do sự cạnh tranh giữa các siêu cường đang ngày càng khốc liệt, nhưng dẫu sao cũng cần tôn trọng những sự khác biệt. Thế giới đủ rộng để cho các quan niệm khác biệt cùng có chỗ đứng.

2. Vấn đề giới trong bối cảnh khu vực và Việt Nam

Việt Nam là quốc gia mang đồng thời cả sắc thái văn hóa Đông Á và văn hóa Đông Nam Á và điều đó thể hiện rõ cả trong vấn đề giới. Trước thời kỳ Hán hóa, nơi đây thống trị chế độ mẫu hệ. Những cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và Bà Triệu chống lại sự đô hộ của Trung Quốc thế kỷ đầu sau CN thể hiện sự phản kháng của phụ nữ, vốn đang là những chủ nhân thực sự trên mảnh đất Giao Chỉ khi đó, chống lại chế độ phụ quyền Khổng giáo hơn là ý thức về một cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc.

Người phụ nữ Việt Nam trong lịch sử chưa bao giờ bị phân biệt đối xử một cách cực đoan. Kể cả trong giai đoạn triều Lê đưa Khổng giáo trở thành quốc giáo, hướng Việt Nam trở lại với mô hình Trung Hoa, thì người phụ nữ vẫn có vai trò nhất định trong gia đình. *Quốc triều hình luật* chịu ảnh hưởng của Luật Trung Quốc thời nhà Đường hơn là Luật của nhà Minh, quy định không chỉ con trai, mà cả các con gái

cũng được hưởng một phần gia tài của bố mẹ.⁶ Xét về phương diện này, rõ ràng những yếu tố bản địa Đông Nam Á đã khiến cho mô hình Khổng giáo ở Việt Nam, kèm theo đó là sự phân biệt đối xử về giới nơi đây không cực đoan,⁷ như ta thấy ở Trung Quốc, hay thậm chí, ở bán đảo Triều Tiên cuối thời Choson thế kỷ XIX chỉ cho phép con trai trưởng có quyền kế thừa hương hỏa và tế tự.

Rồi khi mà nhà Nguyễn say sưa với mô hình Trung Hoa thể hiện ở Luật Gia Long coi trọng chế độ phụ quyền Khổng giáo thì chưa bao giờ mô hình Trung Hoa có thể triệt tiêu hết những thành tố bản địa Đông Nam Á. Nhìn chung, dù đã trải qua ngàn năm Bắc thuộc, rồi liên tiếp những chế độ phong kiến Việt Nam theo đuổi mô hình Trung Hoa, nhưng chưa bao giờ các yếu tố văn hóa ngoại lai của Trung Hoa và Ấn Độ hoàn toàn lấn át được các yếu tố bản địa. “Bị đè nặng bởi một thế giới quan kiểu Trung Hoa trong một môi trường hằng ngày mâu thuẫn với cái thế giới quan ấy, thật ngạc nhiên là nhà cai trị Việt Nam đã thao diễn được nhiều như vậy. Nếu đúng là Việt Nam chưa bao giờ hoàn toàn chinh phục được những khó khăn của việc bản địa hóa mô hình thể chế Trung Hoa thì cũng đúng là ảnh hưởng của mô hình Trung Hoa chưa bao giờ hoàn toàn bóp nghẹt được tài khéo léo của Việt Nam. Có lẽ đó là bài học lặp đi lặp lại quan trọng nhất trong lịch sử Việt Nam thế kỷ XIX”.⁸

Có một thực tế là trong xã hội Việt Nam truyền thống tồn tại một sự đứt gãy. Trong khi các tầng lớp trên chịu ảnh hưởng sâu nặng của Khổng giáo, sống như những người Hoa trong ngôi nhà Đông Nam Á của mình thì các tầng lớp dưới vẫn chịu ảnh hưởng bởi Phật giáo và cái mà ta vẫn gọi chung là thờ thần. Trong khi các tầng lớp trên nhất mực theo đuổi quan niệm “tam tông, tứ đức”, có đời sống tôn giáo và tinh thần còn ít tự do hơn các tầng lớp dưới, thì dân gian vẫn có câu cửa miệng “lệnh ông không bằng công bà”, thậm chí “nhất vợ nhì Trời”, một khi bị áp bức, sẵn sàng quật khởi theo tinh thần của Bà Trưng, Bà Triệu năm xưa. Điều này lý giải tại sao trong lịch sử Việt Nam luôn xuất hiện các cuộc khởi nghĩa nông dân không chỉ

⁶ Xem: *Quốc triều hình luật* (2016), Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

⁷ Xem: Insun Yu (1994), *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

⁸ Woodside Alexander B. (2022), *Việt Nam và hình mẫu Trung Hoa. Nghiên cứu so sánh về chính quyền dân sự nhà Nguyễn và nhà Thanh nửa đầu thế kỷ XIX*, Ngô Thị Mai Diên, Phan Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Minh Trung dịch, Nhã Nam, tr. 429.

những khi mất mùa, đói kém, dịch bệnh, mà cả những khi no đủ, dân chúng ngợi ca “Đời vua Thánh Tổ Thánh Tông. Thóc lúa đầy đồng trâu chả buồn ăn” và lãnh tụ của các cuộc khởi nghĩa nông dân thường là những thủ lĩnh chịu ảnh hưởng của Phật giáo hay tôn giáo, tín ngưỡng bản địa.

Một chi tiết thú vị phản ánh địa vị của người phụ nữ trong xã hội Khổng giáo là hiện tượng Hồ Xuân Hương (1772-1822) trong văn học Việt Nam. Nó phản ánh sự vùng lên của người phụ nữ phản kháng lại chế độ đa thê, phụ quyền, mỉa mai những kẻ sĩ tương lai của xã hội chỉ biết vui mình trong kho tàng Khổng giáo⁹. Hiện tượng này cho thấy phụ nữ vẫn có một vị trí nhất định trong gia đình và xã hội Việt Nam, điều hình như chúng ta không thấy trong văn học Nhật Bản, thậm chí văn học Trung Quốc, dẫu đây đều là những nền văn học có bề dày lịch sử cũng như tầm vóc vượt xa khuôn khổ địa lý của các quốc gia này.

Khi những người cộng sản lên nắm quyền, giải phóng phụ nữ không chỉ là một xu thế xã hội trong bối cảnh suy yếu của Khổng giáo từ thời thuộc địa, mà còn trở thành một khẩu hiệu chính trị nhằm thể hiện sự ưu việt của cái gọi là “xã hội mới”. Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam năm 1946 chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế Khổng giáo, xây dựng nhà nước cộng hòa, chính thức thừa nhận chế độ một vợ một chồng, cũng như chủ trương xây dựng một xã hội nam nữ bình quyền. Trẻ em gái được đến trường học, phụ nữ được quyền bầu cử, được tham gia đầy đủ vào đời sống chính trị-xã hội của đất nước, những quyền mà trước đó chỉ thuộc vào đảng mày râu. Chính sách kế hoạch hóa gia đình, chấp thuận ly hôn, cũng là một nỗ lực nhằm làm giảm áp lực sinh đẻ của người phụ nữ.

Tuy vậy, không có nghĩa rằng ở Việt Nam mọi thứ đều đã được giải quyết rất ráo. Trong khi ở thành phố, nhất là những thành phố lớn, địa vị của người phụ nữ

⁹ Xem: Hồ Xuân Hương (2015), *Thơ và đời*, Nxb. Đà Nẵng. Chẳng hạn:

Lợn bợn đồ nhỏ <i>“Khéo khéo đi đâu lữ ngắn ngo, Lại đây chị dạy lối làm thơ. Bướm non ngứa lợi châm hoa rữa, Đê bé buồn sừng húc giậu thưa”.</i>	Lấy chồng chung: <i>“Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng. Chém cha cái kiếp lấy chồng chung. Năm thì mười họa chăng hay chớ. Một tháng đôi lần có cũng không”.</i>
---	---

được cải thiện rõ rệt, cho thấy những thành công của các chính sách ưu ái phụ nữ, thì ở các vùng nông thôn nạn tảo hôn, phân biệt đối xử, bạo hành gia đình chưa hẳn đã chấm dứt, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa, tỷ lệ các trẻ em nữ được đến trường vẫn thấp hơn nam giới. Trong khi ở gia đình, giới mày râu chúng tôi, nói một cách vui vẻ, vui vẻ với chức “phó chủ nhà”, cần phải “giải phóng nam giới”, thì ở xã hội lại thể hiện một bức tranh khác. Ở trên tầng lãnh đạo cao nhất, số ủy viên TW Đảng là nữ vẫn chỉ chiếm một tỷ lệ khiêm tốn, tuy dù điều này đã được chú ý nhiều trong các kỳ bầu cử Quốc hội,¹⁰ ... Tương tự, ở cấp địa phương, vẫn có sự chênh lệch tỷ lệ nam/nữ trong cơ cấu những vị trí lãnh đạo then chốt ở nhiều tỉnh thành, là những minh chứng cho thấy tiến trình giải quyết các vấn đề về giới vẫn còn là chặng đường dài phía trước.

Tựa như tám huy chương nào cũng có mặt trái, việc giải quyết vấn đề giới ở Việt Nam bên cạnh những thành tựu như ta thấy, cũng đang đặt ra những thách thức, trong đó phải kể tới một trong những tác nhân dẫn tới sự suy yếu của gia đình. Cách đây hai phần ba thế kỷ, Cadière cũng đã từng cảnh báo về hệ lụy của việc “phương Tây hóa”, thế tục hóa dẫn tới suy yếu gia đình và khủng hoảng đạo đức-xã hội. “Quả có nhiều nguyên nhân giải thích sự suy thoái luân lí hiện nay, nhưng một trong những nguyên nhân mãnh liệt nhất đó là việc buông lỏng những mối dây liên kết của gia đình; đó là việc cá nhân thoát khỏi ảnh hưởng giáo hóa của gia đình được hình thành như một cơ chế ở đó người sống noi gương kẻ chết, ở đó mỗi một thành viên đều có trách nhiệm với danh dự chung của tất cả mọi người”.¹¹

Phải chăng vấn đề giới chỉ có giới hạn trong phạm vi xã hội, còn việc vận dụng vào gia đình nên có giới hạn. Chúng ta lưu ý đến ý kiến của Trần Đình Hượu cách đây ba thập niên. Ông nói rằng nam nữ bình quyền, các chính sách về giới chỉ nên áp dụng cho phạm vi xã hội. Còn nếu trong gia đình, nói theo dân gian, tất cả đều “cá mè một lứa” thì đâu còn gia đình? “Chế độ xã hội chủ nghĩa đã hình thành

¹⁰ Trong số 200 Ủy viên và Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành TW Đảng khóa 2021-2026 có 19 ủy viên là nữ, tức 9,5%. Xem: <https://daihoi13.dangcongsan.vn/multimedia/infographic-19-nu-uy-vien-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-4510>. Trong số 499 đại biểu Quốc hội khóa XV có 151 đại biểu là nữ, tức 30,26%. Xem: <https://hoilhpn.org.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/ty-le-nu-%C4%91ai-bieu-quoc-hoi-khoa-xv-la-30-26--38936-1.htm>

¹¹ Cadière L. (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, tập 1, bản dịch của Đỗ Trinh Huệ, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 115.

đến ba thập kỷ nhưng tổ chức xã hội chưa thành nền nếp hài hòa, ổn định. Một khâu yếu trong đó là gia đình bị xáo trộn, thành tạm bợ, các thành viên khó tìm được ở đó một tổ ấm để nghỉ ngơi, để có thêm sự thư thái, sự phấn chấn, điều mà gia đình truyền thống trước đây đã đưa lại”.¹² Ông tiếp tục: “Hình như sau Cách mạng tháng Tám, ta có xu hướng đưa con người ra hoạt động xã hội và làm cho gia đình yếu đi, rệu rã đi. Cho nên trong gia đình của ta hiện nay vẫn lấy nguyên tắc bình đẳng, tự do để chỉ đạo gia đình. Tôi nghĩ cái đó chưa chắc đã đúng. Hình như thế này: ra ngoài xã hội thì phải tự do bình đẳng, nhưng trong gia đình phải nhường nhịn nhau mới êm ấm được. Nếu vợ chồng, cha con cãi nhau cho ra lẽ thì nhà nát. Tôi không tán thành nam áp bức nữ, cha áp bức con, nhưng có điều là trong phạm vi gia đình thì nhường nhịn nhau mới hòa thuận được (...). Tôi cho rằng hình như trước kia ta xây dựng gia đình tốt hơn là ở chỗ ấy (...). Ta đồng nhất gia đình với xã hội là sai lầm”.¹³

Gần đây, giới chức ở Việt Nam quan tâm hơn tới vấn đề, coi giá trị gia đình như một trong số hệ giá trị cốt lõi của quốc gia.¹⁴ Những gợi ý của Cadière và Trần Đình Hượu dường như cho thấy trong vấn đề giới chúng ta không thể bỏ qua những đặc thù về lịch sử, tôn giáo và văn hóa. Nó cũng cho thấy cách thức giải quyết của phương Tây có lẽ chỉ là một trong những phương án, một cách tiếp cận giải quyết vấn đề lớn này. Ngoài ra còn có những phương án khác nữa mà chúng ta vẫn phải tiếp tục tìm kiếm.

3. Kết luận

Một là, vấn đề giới, bình đẳng giới xét theo cả chiều kích cá nhân cũng như xã hội, là một vấn đề quyền lực mềm. Dầu vậy, nó vẫn phải tuân thủ cái quy luật nghiệt ngã của quyền lực. Một khi quyền lực của giới nữ gia tăng, thì cũng đồng nghĩa với việc uy quyền của nửa kia nhân loại phải giảm đi một cách tương xứng. Điều đó cũng có nghĩa vấn đề giới không đơn thuần là một vấn đề tâm lý-xã hội, mà chứa đựng cả khía cạnh chính trị-xã hội. Thực tế cho thấy đây là cả một quá trình cam go

¹² Trần Đình Hượu (1994), *Đến hiện đại từ truyền thống*, Chương trình Khoa học Công nghệ cấp Nhà nước KX-07, Hà Nội, tr. 203.

¹³ Trần Đình Hượu (2001), *Các bài giảng về tư tưởng phương Đông*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 218.

¹⁴Đưa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam vào cuộc sống. Trong: <https://dangcongsan.vn/multimedia/mega-story/dua-he-gia-tri-quoc-gia-van-hoa-gia-dinh-va-chuan-muc-con-nguoi-viet-nam-va-oc-song-623779.html>

đấu tranh chống lại bất công, hướng tới bình đẳng nếu nhìn góc độ từ phía nữ, nhưng đồng thời cũng là sự thừa nhận, chấp nhận lùi bước của phái mạnh, một quá trình không phải lúc nào cũng diễn ra một cách hòa bình, phi bạo lực như trên bình diện cá nhân chúng ta có thể quan sát thấy hàng ngày.

Hai là, cũng như tiến trình toàn cầu hóa kéo theo đó không ít những hệ lụy và đây là lý do cho sự xuất hiện không ít xu hướng bảo hộ, chống lại toàn cầu hóa, tiến trình bình đẳng giới và nữ quyền hẳn cũng kéo theo đó những hệ lụy nhất định. Không loại trừ xuất hiện các phong trào phản kháng lại tiến trình trên, hay chí ít phản kháng lại cách giải quyết và tiếp cận của phương Tây. Điều đó cho thấy tiến trình bình đẳng giới và nữ quyền không phải là con đường bằng phẳng, mà phía trước còn không ít những thách thức. Đó là logic của cuộc sống. Chúng ta hy vọng nhân loại sẽ tự điều chỉnh, và mọi sự cực đoan dù diễn ra theo chiều hướng bình đẳng giới, hay chống lại bình đẳng giới, đều không được hoan nghênh.

Trên đây là một vài gợi ý cho thấy bình đẳng giới không phải là vấn đề riêng của Việt Nam, mà của cả nhân loại. Không thể giải quyết một sớm một chiều, càng không thể giải quyết vấn đề chỉ riêng phạm vi một quốc gia. Kính chúc thành công Hội thảo của chúng ta như một nỗ lực vào sự nghiệp lớn trên!

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- Cadière L. (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, tập 1, bản dịch của Đỗ Trinh Huệ, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- Hegel G.W.F. (2010), *Những nguyên lý của triết học pháp quyền*, bản dịch của Bùi Văn Nam Sơn, Nxb. Tri thức.
- Hồ Xuân Hương (2015), *Thơ và đời*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- Trần Đình Hượu (1994), *Đến hiện đại từ truyền thống*, Chương trình Khoa học Công nghệ cấp Nhà nước KX-07, Hà Nội.
- Trần Đình Hượu (2001), *Các bài giảng về tư tưởng phương Đông*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội
- Khổng Tử (1950), *Luận ngữ, Đại học, Trung Dung*, bản dịch của Đoàn Trung Còn, Cứu thế tùng thư, Sài Gòn.
- Quốc triều hình luật (2016), Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

-Woodside Alexander B. (2022), *Việt Nam và hình mẫu Trung Hoa. Nghiên cứu so sánh về chính quyền dân sự nhà Nguyễn và nhà Thanh nửa đầu thế kỷ XIX*, Ngô Thị Mai Diên, Phan Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Minh Trung dịch, Nhà Nam.

-Yu Insun (1994), *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Các website

-Chế độ mẫu hệ. <https://en.wikipedia.org/wiki/Matrilineality>

-https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%B2ng_th%E1%BB%9Di_gian_c%E1%BB%A7a_h%C3%B4n_nh%C3%A2n_c%C3%B9ng_gi%E1%BB%9Bi

-<https://daihoi13.dangcongsan.vn/multimedia/infographic-19-nu-uy-vien-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-4510>.

-<https://hoilhpn.org.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/ty-le-nu-%C4%91ai-bieu-quoc-hoi-khoa-xv-la-30-26--38936-1.htm>

NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG HỆ QUẢ CỦA VIỆC MẤT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH KHI SINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS. TS. Lê Hữu Ái & TS. Lê Văn Thao

Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt: Sự phát triển cân đối hài hòa về cơ cấu giới tính của dân số là một trong những nhân tố đảm bảo cho sự phát triển bền vững của quốc gia, khu vực và thế giới. Từ việc làm rõ thực trạng, bài viết phân tích nguyên nhân và hậu quả của việc mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam hiện nay, đưa ra một số hàm ý, đó là: Nâng cao vị thế của người phụ nữ trong xã hội; Điều chỉnh mức sinh; Hoàn thiện khung pháp lý và kiểm soát chặt chẽ việc xác định, lựa chọn và loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính; Cải thiện chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi.

Abstract: The balanced and harmonious development of the gender structure of the population is one of the factors ensuring the sustainable development of the country, the region and the world. From clarifying the current situation, the article analyzes the causes and consequences of the imbalance in sex at birth in Vietnam today, giving a number of implications, which are: Enhancing the position of women in society; Adjusting fertility levels; Complete the legal framework and strictly control the identification, selection and removal of fetuses for reasons of gender; Improve social security policies for the elderly.

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỜI KỲ HỘI NHẬP

TS Đặng Hoàng Anh

Công đoàn Giáo dục Việt Nam

PGS.TS Hoàng Thị Nga

ThS Ngô Thị Hồng Nhung

Đại học Công đoàn

Tóm tắt: Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, vai trò của phụ nữ trong lãnh đạo và quản lý tại các trường đại học thời kỳ hội nhập đóng vai trò quan trọng và cần thiết. Việc nghiên cứu về vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực này không chỉ giúp hiểu rõ hơn về sự đa dạng và tiềm năng của nguồn nhân lực mà còn giúp tạo ra môi trường công bằng và bền vững trong quản lý và lãnh đạo. Trên cơ sở trình bày về vai trò của phụ nữ trong lãnh đạo và quản lý tại các trường đại học thời kỳ hội nhập, xác định những thách thức và cơ hội mà phụ nữ đang đối diện trong quá trình tham gia vào các vai trò quản lý và lãnh đạo, bài viết đưa ra dự báo về vai trò của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý tại các trường đại học thời trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường đại học thời kỳ hội nhập.

Từ khóa: Lãnh đạo, quản lý, phụ nữ tham gia lãnh đạo, thời kỳ hội nhập

THE ROLE OF WOMEN IN LEADERSHIP AND MANAGEMENT AT
UNIVERSITIES IN THE INTERGRATION PERIOD

Abstract: In the context of an increasingly competitive labor market, the role of women in leadership and management at universities plays an important and necessary part. Researching women's role in this field not only helps better understand the diversity and potential of human resources but also helps creative a fair and sustainable environment in management and leadership. This paper identifies the challenges and opportunities that women are facing in the process of participating in management. The article forecasts the role of women in leadership and management at universities in the coming time, contributing to improving the quality of education at universities in the integration period.

**THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

TS. Mai Diệu Anh - Học viện ANND

TS Đỗ Thị Vân Hà - Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt: Trong thời đại ngày nay, bình đẳng giới trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển quốc gia nhằm đẩy mạnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng công tác bình đẳng giới, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giúp cải thiện đời sống, nâng cao trình độ, dân trí, đảm bảo an ninh trật tự và chủ quyền quốc gia. Tuy nhiên, công tác bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn hạn chế. Vì thế, thúc đẩy bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là công tác xã hội quan trọng cần phải được đặt lên hàng đầu trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Thúc đẩy; bình đẳng giới; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển bền vững; Việt Nam

Abstract: Nowadays, gender equality has become one of the key tasks in national development strategy to promote globalization and international integration. The Communist Party and the State of Vietnam always attach importance to gender equality, especially in ethnic minority and mountainous areas, such as helping to improve living standards, raise people's knowledge, ensure security and public order and national sovereignty. However, gender equality work in ethnic minority and mountainous areas still has limitations. Therefore, promoting gender equality in ethnic minority and mountainous areas is an important social work that needs to be given top priority in the context of international integration and sustainable development in Vietnam today.

Keywords: Promote; Gender equality; Ethnic minority and mountainous areas; Sustainable development; Vietnam.

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ MỘT SỐ BIỂU HIỆN CƠ BẢN VỀ VẤN
ĐỀ GIỚI TRONG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM**
**SOME THEORETICAL ISSUES AND SOME BASIC MANIFESTATIONS
OF GENDER IN BELIEF AND RELIGION IN VIETNAM**

Phạm Đức Dũng, ThS, Giảng viên,

Học viện Kỹ thuật Quân sự/ Bộ Quốc phòng, số ĐT 0987143686

Email: phamducdung.bg89@gmail.com

Lê Anh Tuấn, CN, Học viên

Hệ Cao học Trường Sĩ quan chính trị/ Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo, tín ngưỡng. Tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng mọi mặt đời sống xã hội và ngày một hiện diện nhiều hơn trên mọi lĩnh vực; tồn tại đan xen cả trong tâm thức lẫn thực hành tôn giáo của người Việt. Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam đang vận động theo xu hướng vừa thống nhất, vừa khác biệt so với thế giới. Thông qua nghiên cứu chuyên sâu đặc điểm, xu hướng tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam để khẳng định và thượng tôn quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng, giúp cho các tôn giáo phát huy được các giá trị văn hóa, đạo đức vốn có của mình. Trong đó, nghiên cứu, phát huy vai trò giới ở Việt Nam là vấn đề vô cùng cần thiết, góp phần thực hiện tốt quan điểm chính sách tôn giáo, bình đẳng giới của Đảng hiện nay.

Summary: Vietnam is a multi-religious and multi-belief country. Beliefs and religions influence all aspects of social life and are increasingly present in all fields; they coexist both in the consciousness and religious practices of the Vietnamese people. Beliefs and religions in Vietnam are evolving in a way that is both unified and distinct from the rest of the world. Through in-depth research on the characteristics and trends of Vietnamese beliefs and religions, it is essential to affirm and uphold the rights to freedom of belief and freedom from belief, helping religions to promote their inherent cultural and ethical values. In this context, studying and enhancing the role of gender in Vietnam is extremely necessary, contributing to the effective implementation of the Party's current religious policies and gender equality.

从“留守山寨”到“走出大山”：口述史视角下瑶族女性教育经历的三代变迁——

以广西恭城瑶族自治县为例

程成 谢丽丽

（南宁师范大学 马克思主义学院 530001）

[摘要]：通过对广西恭城瑶族地区三代女性的口述历史访谈，研究发现不同代际的瑶族女性在教育过程中扮演了截然不同的角色。瑶族女性与传统文化、家庭之间的关联不断弱化，其生活轨迹逐渐由“留守山寨”蜕变为“走出大山”，在家庭中的角色则从“相夫教子”逐步演变为“独立自主”。瑶族女性教育的发展不仅是提供平等机会的问题，更需要关注瑶族女性的主体意识与精神世界，重视瑶族传统与现代教育的融合，以及瑶族社会的发展机制和少数民族教育系统的管理问题。

[关键词]：瑶族女性教育 传统文化 角色变迁 社会发展

From 'Staying in the Mountain Village' to 'Venturing Beyond the Mountains': A Three-Generation Transition of Yao Women's Educational Experiences from an Oral History Perspective — A Case Study of Gongcheng Yao Autonomous County, Guangxi

[Abstract]: Through oral history interviews with three generations of Yao women in the Gongcheng Yao Autonomous Region of Guangxi, this study reveals that Yao women from different generations have played markedly different roles in their educational experiences. The connection between Yao women and their traditional culture and family has been continuously weakening. Their life trajectories have gradually transformed from 'staying in mountain villages' to 'venturing beyond the mountains', while their roles within the family have evolved

from 'supporting husbands and nurturing children' to 'independence and autonomy'. The development of education for Yao women is not merely a matter of providing equal opportunities, but also requires attention to Yao women's self-awareness and spiritual world. It is crucial to emphasize the integration of Yao traditions with modern education, as well as to address the development mechanisms of Yao society and the management issues within the ethnic minority education system.

Từ 'Ở lại bản làng' đến 'Bước ra khỏi núi rừng': Sự chuyển đổi qua ba thế hệ trong trải nghiệm giáo dục của phụ nữ dân tộc Dao từ góc nhìn lịch sử truyền miệng — Nghiên cứu điển hình tại Huyện tự trị dân tộc Dao Cung Thành, Quảng Tây

[Tóm tắt]: Thông qua các cuộc phỏng vấn lịch sử truyền miệng với ba thế hệ phụ nữ dân tộc Dao ở khu vực Cung Thành, Quảng Tây, nghiên cứu đã phát hiện rằng phụ nữ Dao ở các thế hệ khác nhau đã đóng vai trò hoàn toàn khác biệt trong quá trình giáo dục của họ. Mối liên hệ giữa phụ nữ Dao với văn hóa truyền thống và gia đình ngày càng yếu đi, quỹ đạo cuộc sống của họ dần dần chuyển từ "ở lại bản làng" sang "bước ra khỏi núi rừng", vai trò trong gia đình cũng dần phát triển từ "phụ thuộc chồng con" thành "độc lập tự chủ". Sự phát triển giáo dục của phụ nữ Dao không chỉ là vấn đề cung cấp cơ hội bình đẳng, mà còn cần chú ý đến ý thức chủ thể và thế giới tinh thần của họ, coi trọng sự kết hợp giữa truyền thống Dao và giáo dục hiện đại, cũng như cơ chế phát triển của xã hội Dao và vấn đề quản lý hệ thống giáo dục dân tộc thiểu số.

VẤN ĐỀ GIỚI TỬ CÁCH TIẾP CẬN HOẠT ĐỘNG

HVCH. Lưu Trọng Chiền

Đại học Sư phạm Hà Nội

Giới là gì? – đây là một câu hỏi khoa học và nhân đạo. Có nghĩa là trả lời được câu hỏi ấy về mặt khoa học sẽ cung cấp những hiểu biết chắc chắn để giải quyết vấn đề xung đột và kỳ thị giới hiện nay một cách nhân đạo. Bằng cách tiếp cận hoạt động trong triết học, bài viết cố gắng chỉ ra một câu trả lời khả dĩ cho câu hỏi đó. Nội dung chính của bài viết tập trung phân tích và làm rõ bản thể của giới là cơ thể người được thiết lập trong lịch sử dưới mọi hình thức hoạt động tích cực của con người trong tự nhiên, xã hội và tư duy. Đồng thời khẳng định cơ thể người đóng vai trò như là một dung môi đưa các giới khác nhau đến gặp gỡ, giao tiếp, làm việc với nhau dựa nguyên tắc bình đẳng và đoàn kết lẫn nhau một cách thân thiện. Đây là cơ sở then chốt để xây dựng các phương pháp sư phạm có hiệu quả trong giáo dục giới, giúp học sinh hiện thực hóa một cách đúng đắn và thẩm mỹ những quan hệ giới của mình.

Approaching gender from activity theory in philosophy

Abstract.

What is gender? – this is a scientific and humane question. That is, answering that question scientifically will provide certain insights to solve the gender conflict and discrimination in a humane way. By approaching the activity theory in philosophy, the article attempts to point out a possible answer to that question. The main content of the article focuses on analyzing and clarifying the essence of gender as the human body, established in history in all forms of active human activities in nature, society and thinking. At the same time, it affirms that the human body plays the role of a solvent that brings different genders to meet, communicate and work together based on the principles of equality and solidarity in a friendly manner. This is the key basis for building effective pedagogical methods in gender education, helping students to properly and aesthetically realize their gender relationships.

**VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG
THỜI KỲ THUỘC ĐỊA**
(The Role of Vietnamese Women During the Colonial Period)

TS. Phạm Quỳnh Chinh
Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

Tóm tắt:

Trong thời kỳ Pháp thuộc, phụ nữ Việt Nam không chỉ chịu đựng sự áp bức của chế độ thuộc địa mà còn đóng vai trò quan trọng trong các phong trào đấu tranh chống thực dân và trong việc gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống. Bài viết kết hợp phương pháp nghiên cứu logic - lịch sử và phân tích tài liệu để đưa ra các lập luận và minh chứng dựa trên dữ liệu thực tế từ các nguồn tài liệu có giá trị, từ đó làm rõ các luận điểm về vai trò và điều kiện lao động của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ thuộc địa. Những đóng góp này không chỉ giúp làm sáng tỏ vai trò quan trọng của phụ nữ trong xã hội mà còn chứng tỏ sức mạnh và ảnh hưởng của họ trong các cuộc đấu tranh lịch sử.

Từ khóa: *Phụ nữ, Việt Nam, thuộc địa,*

During the French colonial period, Vietnamese women not only endured the oppression of the colonial regime but also played a crucial role in anti-colonial movements and in preserving and developing traditional cultural values. This article combines logical-historical research methods and document analysis to present arguments and evidence based on factual data from valuable sources, thereby clarifying the arguments about the role and working conditions of Vietnamese women during the colonial era. These contributions not only help to highlight the important role of women in society but also demonstrate their strength and influence in historical struggles.

Keyword: *Women, Vietnam, colonial,.*

TỪ NGHIÊN CỨU GIỚI TRONG LỊCH SỬ TÔN GIÁO ĐẾN NGHIÊN CỨU NỮ TRONG TÔN GIÁO HỌC PHƯƠNG TÂY

TS. Trần Thị Diệu¹⁵

NCS. Cao Văn Đan¹⁶, Học viên Phạm Minh Đức¹⁷

Tóm tắt: Sự quan tâm ngày càng lớn đối với vai trò và vị trí của phụ nữ trong các tôn giáo phản ánh tầm quan trọng của việc nhìn nhận lại lịch sử tôn giáo từ góc độ giới tính. Nghiên cứu nữ trong tôn giáo không chỉ đặt trọng tâm vào các vấn đề về giới, mà còn mang đến những thay đổi sâu rộng trong cách hiểu về văn hóa và xã hội. Điều này mở ra một hướng tiếp cận mới trong tôn giáo học, đòi hỏi chúng ta phải đánh giá lại lịch sử tôn giáo, cũng như vai trò của giới trong sự phát triển của các truyền thống tôn giáo. Bài viết phân tích quá trình hình thành các nghiên cứu giới trong lịch sử tôn giáo, đồng thời thảo luận về các nhánh quan trọng như thần học nữ giới và thần học nữ quyền trong việc định hình lại nghiên cứu tôn giáo từ góc nhìn của phụ nữ.

FROM GENDER STUDIES IN RELIGIOUS HISTORY TO WOMEN'S
STUDIES IN WESTERN RELIGIOUS STUDIES

Abstract: The increasing interest in women's role and position in religions underlines a need to reexamine religious history with a wider concern for gender. Thus, women in religion is considered a gender issue likely to bring about sea changes in the way we comprehend culture and society. This opens a new direction in religious studies and requires the reassessment of religious history and the role of gender in the very emergence of religious traditions. The article will further analyze the shaping of gender studies in religious history, referring to main trends such as feminist theology and womanist theology, which reshape religious studies from the female perspective.

¹⁵ Khoa Triết học, ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

¹⁶ Trường Đại học Xây Dựng

¹⁷ Viện Khoa học Giáo dục và Khai phóng

MATERNITY AS THE METAPHYSICAL FOUNDATION OF VIET-CULTURE

GS. Trần Văn Đoàn

Đại học Phụ Nhân, Đài Loan

This paper is conjecturing maternity as the principle of the Viet-life and the hidden logic of the Viet-thinking. Maternity is conceived of in according with the onto-genetical order of life-giving, life-raising, life-protecting, life-developing and the philo-genetical order of life-sustaining and life-transcending (life-enjoying, life-hoping). This work consists of three parts: The first part critically reviews the still controversial issue of whether Vietnamese culture is founded on matriarchy, an agricultural way of life or on maternity, a certain principle of life-giving, life-sustaining, life-developing and life-enjoying. To argue for maternity, the second part is an investigation into diverse ways of thinking about gender, femininity, and motherhood hidden in popular literature as well as in the works of female writers. As result of above investigation is our tentative conjecture of maternity as the metaphysical principle of Viet-culture in the final part.

Mẫu Tính trong Văn Hóa Việt

Luận văn sau đây thử đưa ra một luận đề về lối suy tư Việt dựa trên nguyên lý mẫu tính của người Việt. Lối suy tư mẫu tính tư duy theo một quy luật quyết định *cuộc sống* như các yếu tố *sinh, dưỡng, dục và lạc*. Bài này gồm ba phần: Phần thứ nhất phản hồi lối nhìn văn hóa Việt là một nền văn hóa mẫu hệ, nông nghiệp, mang âm tính, và đề ra luận đề (conjecture) chứng minh đó là nền văn hóa *mẫu tính*, lối tư duy đặc thù về sự sống dựa trên những nguyên tố *tạo lên sự sống* (tạo sinh), *nuôi dưỡng cuộc sống* (dưỡng sinh), *bảo tồn sự sống* (bảo sinh), và *thăng hoa cuộc sống* (dục sinh, lạc sinh). Phần thứ hai phân tích các văn bản, dữ kiện hay hiện tượng liên quan tới lối suy tư chung của người Việt về phụ nữ, và về lối suy tư của phụ nữ Việt. Phần thứ ba dựa vào kết quả những phân tích trên đề ra một nguyên lý căn bản, thông suốt, và phổ quát trong lối suy tư Việt, đó là nguyên lý mẫu tính.

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ MỘT SỐ BIỂU HIỆN CƠ BẢN VỀ VẤN
ĐỀ GIỚI TRONG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM**
**SOME THEORETICAL ISSUES AND SOME BASIC MANIFESTATIONS
OF GENDER IN BELIEF AND RELIGION IN VIETNAM**

Phạm Đức Dũng, ThS, Giảng viên,

Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng,

Lê Anh Tuấn, CN, Học viên

Hệ Cao học Trường Sĩ quan chính trị/ Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo, tín ngưỡng. Tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng mọi mặt đời sống xã hội và ngày một hiện diện nhiều hơn trên mọi lĩnh vực; tồn tại đan xen cả trong tâm thức lẫn thực hành tôn giáo của người Việt. Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam đang vận động theo xu hướng vừa thống nhất, vừa khác biệt so với thế giới. Thông qua nghiên cứu chuyên sâu đặc điểm, xu hướng tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam để khẳng định và thượng tôn quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng, giúp cho các tôn giáo phát huy được các giá trị văn hóa, đạo đức vốn có của mình. Trong đó, nghiên cứu, phát huy vai trò giới ở Việt Nam là vấn đề vô cùng cần thiết, góp phần thực hiện tốt quan điểm chính sách tôn giáo, bình đẳng giới của Đảng hiện nay.

Summary: Vietnam is a multi-religious and multi-belief country. Beliefs and religions influence all aspects of social life and are increasingly present in all fields; they coexist both in the consciousness and religious practices of the Vietnamese people. Beliefs and religions in Vietnam are evolving in a way that is both unified and distinct from the rest of the world. Through in-depth research on the characteristics and trends of Vietnamese beliefs and religions, it is essential to affirm and uphold the rights to freedom of belief and freedom from belief, helping religions to promote their inherent cultural and ethical values. In this context, studying and enhancing the role of gender in Vietnam is extremely necessary, contributing to the effective implementation of the Party's current religious policies and gender equality.

**ĐÓNG GÓP CỦA NỮ GIỚI PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI
CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954-1975 VÀ
Ý NGHĨA CỦA NÓ VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM HIỆN NAY**

ThS. HOÀNG THỊ DUYÊN

Khoa Lý luận chính trị, Trường đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

Nói đến Phật giáo Việt Nam không chỉ nhắc đến sự lan tỏa sâu rộng những giáo lý tốt đẹp của tôn giáo này trong cộng đồng mà còn nhắc đến sự đồng hành của Phật giáo với công cuộc đấu tranh, bảo vệ, xây dựng Tổ quốc. Trong giới Phật giáo, nữ giới có nhiều đóng góp quan trọng. Lịch sử đã chứng minh trong thời chiến cũng như thời bình, Nữ giới Phật giáo Việt Nam là bộ phận quan trọng, góp phần không nhỏ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung nghiên cứu những đóng góp của Nữ giới Phật giáo đối với cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954-1975 đó là đóng góp cho phong trào phụng đạo yêu nước, đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, thống nhất tổ quốc, xây dựng xã hội hòa bình và việc truyền bá Đạo Phật ở Việt Nam, duy trì sự tồn tại và phát triển của Phật giáo. Từ đó tác giả nêu lên ý nghĩa của những đóng góp đó đối với cách mạng của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**THE CONTRIBUTION OF BUDDHIST WOMEN TO THE VIETNAMESE
REVOLUTION FROM 1954 TO 1975 AND ITS SIGNIFICANCE FOR THE
CURRENT VIETNAMESE REVOLUTION**

When talking about Vietnamese Buddhism, it is not only about the widespread dissemination of the beautiful teachings of this religion within the community but also about the companionship of Buddhism with the struggle to protect and build the homeland. Within the Buddhist community, women have made significant contributions. History has shown that during both wartime and peacetime, Vietnamese Buddhist women are an important part, playing a considerable role in the struggle for national liberation and nation-building. In this article, the author focuses on studying the contributions of Buddhist women to the Vietnamese revolution during the period of 1954-1975, which includes their contributions to the patriotic religious movement, the struggle for national independence, the unification of the country, the building of a peaceful society, and the dissemination of Buddhism in Vietnam, as well as maintaining the existence and development of Buddhism. From this, the author highlights the significance of these contributions to the current revolution in Vietnam.

**TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA GIỚI NỮ QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ
TRONG TÁC PHẨM “GIỚI TÍNH THỨ HAI” CỦA SIMONE DE
BEAUVOIR, LIÊN HỆ VỚI VẤN ĐỀ THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở
VIỆT NAM HIỆN NAY**

TS. Nguyễn Thị Thuỳ Duyên¹

ThS. Hà Huyền Hoài Vân²

Vai trò của giới nữ trải qua các hình thái kinh tế - xã hội trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại được quan tâm sâu sắc cùng với sự xuất hiện và phát triển của phong trào nữ quyền, chủ nghĩa nữ quyền (Feminism). Sự mất cân bằng về giới ở phương Tây trong những giai đoạn lịch sử đã đẩy giới nữ vào vị thế phụ thuộc; trong khi ở phương Đông, ở Việt Nam, sự phân biệt giới tính gắn chặt quá trình tồn tại và phát triển của thể chế phong kiến Nho giáo. Cùng với đó, tín ngưỡng thờ Mẫu trong đời sống tinh thần người Việt cũng hòa cùng các giá trị đạo đức, tinh thần truyền thống dân tộc ta, tạo nên văn hóa tôn trọng giới nữ với vai trò của Âu Cơ, Bà Trưng, Bà Triệu. Theo tiến trình lịch sử, phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục (1907), tác phẩm “*Nam nữ bình quyền*” của Đặng Văn Bày, tờ “*Nữ giới chung*” đã mở đầu cho cuộc vận động nữ quyền, tạo điều kiện cho giới nữ tham gia vào các hoạt động của xã hội, công khai ủng hộ nữ quyền, kêu gọi giáo dục giới nữ và phản đối tư tưởng nam quyền với nhiều nhà tư tưởng tiêu biểu như Phạm Quỳnh, Phan Bội Châu, Đạm Phương. Trong bối cảnh phát triển xã hội Việt Nam hiện nay, để có nguồn nhân lực chất lượng cao, hài hòa và văn minh, việc tiếp tục kế thừa và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về giải phóng giới nữ, tìm hiểu và chất lọc tinh hoa văn hóa tư tưởng nhân loại, vận dụng trong việc xây dựng chính sách bình đẳng giới, nhấn mạnh vai trò của phụ nữ trong sự phát triển xã hội là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng. Nghiên cứu tư tưởng về vai trò của nữ giới qua các giai đoạn lịch sử của Simone de Beauvoir (1908-1986) – nhà triết học nữ quyền Pháp, trong tác phẩm “*Giới tính thứ hai*” cũng không nằm ngoài nỗ lực thay đổi thể giới quan người Việt Nam, mang lại

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
Email: duyenussh@hcmussh.edu.vn
Số điện thoại: 0983.247.999

² Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
Thạc sĩ, giảng viên trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
Email: hvh.van@hutech.edu.vn
Số điện thoại: 0983.502.200

những tiến bộ trong thúc đẩy bình đẳng giới, đề xuất sự công bằng giới trong các mối quan hệ xã hội.

**The role of women throughout historical stages in Simone de Beauvoir's
“*The second sex*” and its relevance to achieving gender equality
in contemporary Vietnam**

Abstract

The role of women through various socio-economic forms throughout human history has been deeply concerned with the emergence and development of the feminist movement (Feminism). In the West, women have been pushed into a subordinate position during many periods; while in the East and Vietnam, gender discrimination is closely linked to the existence and development of the Confucian feudal system. In Vietnam, according to the Mother Goddess worship in the spiritual life, people also blends with the traditional moral and spiritual values of their nation, creating a culture of respecting women with the roles of Au Co, Ba Trung, Ba Trieu. Throughout the historical process, the Dong Kinh Nghia Thuc movement (1907), the work "Nam nu binh quyen" by Dang Van Bay, the newspaper "Nu gioi chung" opened the feminist movement, creating conditions for women to participate in social activities, publicly supporting feminism, improving women's education and opposing male chauvinism with many typical thinkers such as Pham Quynh, Phan Boi Chau, Dam Phuong. In the progress of current development of Vietnamese society, in order to have high-quality, harmonious and civilized human resources, continuing to inherit and develop Ho Chi Minh's thoughts on women's liberation, studying and refining the quintessence of human cultural ideology, applying it in the construction of gender equality policies, emphasizing the role of women in social development is a regular and important task. Researching the thoughts on the role of women through historical periods of Simone de Beauvoir (1908-1986) - French feminist philosopher, in the work "The Second Sex" is also not outside the aim to change the worldview of Vietnamese people, bringing about the progress in promoting gender equality, proposing gender equality in relationships and social opportunities.

Keywords: women, the role of women, *The Second Sex*, gender equality, Vietnam.

"I count as much": proposals for a fully feminist education

Jean-Francois Duypeyron

Université de Bordeaux Montaigne

Under the pressure of feminist and social struggles, the issue of gender equality has become a pedagogical concern in a growing number of education systems and institutions. The United Nations (UN) has even made it the fifth of its major sustainable development goals: “Gender equality is not only a fundamental human right, it is also a necessary foundation for a peaceful, prosperous and sustainable world” (UN, 2020, objective 5).

The generic formula of equality seems to be easy to express: whether I am a man or a woman, “I count as much, full stop” (Ngozi Adichie, 2017, p. 16). The Nigerian feminist Chimamanda Ngozi Adichie's statement of this principle clearly means that no one should be left out, discriminated, unfairly treated or disqualified because of their gender. The formula is obviously identical for any other potential grounds for discrimination (social, racial, sexual orientation, religious, etc.), which makes it universal. More specifically, this equality presupposes that everyone's voice is heard in social organisations and that treatment and social situations are fair and discussed by everyone. Clearly, ““just because you're a girl” will never be a good reason for anything. Never”, insists Chimamanda Ngozi Adichie (ibid., p. 25).

Unfortunately, there is a wide gap between the objective pursued and the social and political reality of different societies, organised to varying degrees around male domination (patriarchy): “gender inequality persists everywhere and is stalling social progress. On average, women in the labour market still earn 23% less than men worldwide, and women devote around three times as many hours as men to unpaid domestic work and care” (UN, 2020, objective 5). Gender discrimination is still rife, and the rate at which it is being reduced is far too slow worldwide. The UN estimates that, if positive changes do not occur more quickly, it will take “286 years to close the gaps in legal protection and eliminate laws that discriminate” against women worldwide. The importance of gender equality education can therefore be measured against these worrying facts, and against the emancipatory project that underpins the demand for equality and the rejection of all forms of domination. This text will attempt to quickly clarify the difficulties faced by an education that aims to be fully feminist, and then, in the second part, to propose some guidelines for gender equality education practices.

QUAN NIỆM TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM VỀ GIỚI Traditional concept of Vietnamese of gender

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà, Hội Triết học

Ths. Hoàng Thị Ngân, Trường Đại học công nghiệp Hà Nội

Ở Việt Nam hiện nay có nhiều quan niệm về giới, trong đó có quan niệm truyền thống người Việt Nam theo Nho giáo. Quan niệm truyền thống về giới của người Việt Nam theo Nho giáo trong thời phong kiến là quan niệm chính thống và chủ đạo. Bởi vì Nho giáo là hệ tư tưởng thống trị ở Việt Nam trong hàng ngàn năm. Quan niệm truyền thống về giới của người Việt Nam theo Phật giáo trong thời phong kiến không phải là quan niệm chính thống và chủ đạo. Trong bài viết này, quan niệm truyền thống về giới của người Việt Nam được hiểu là quan niệm truyền thống về giới của người Việt Nam theo Nho giáo. Cơ sở triết học của quan niệm này là thuyết âm dương. Tính chất cơ bản của quan niệm này là trọng nam khinh nữ. Quan niệm này hiện nay không còn tính chính thức, vì pháp luật nhà nước đã xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ người Việt Nam vẫn có tư tưởng trọng nam khinh nữ. Bởi vì, Việt Nam hiện nay, tỷ lệ nữ tham chính ở cấp cao chưa tương xứng với tỷ lệ của nữ trong xã hội, chưa có nguyên thủ quốc gia nào là nữ, nhiều cặp vợ chồng cố sinh cho được con trai, hiện tượng bạo hành phụ nữ vẫn tồn tại, lao động của nữ trong gia đình không được xã hội coi là lao động xã hội để được trả thù lao.

Summary: In Vietnam today, there are many concepts of gender, including traditional concepts of Vietnamese following Confucianism. The traditional concept of gender of Vietnamese following Confucianism in feudal times was the official and dominant concept. Because for thousands of years Confucianism has been the dominant ideology in Vietnam. The traditional concept of gender of Vietnamese following Buddhism in feudal times was not the official and dominant concept. In this article, the traditional Vietnamese concept of gender is the traditional Vietnamese Confucian concept of gender. The philosophical basis of this concept is the theory of yin and yang. The basic nature of this concept is the idea of respecting men and unrespecting women. This concept is no longer official today, because state law has eliminated the idea of respecting men and unrespecting women. However, a large number of Vietnamese people still have the idea of respecting men and unrespecting women. Because, the proportion of women participating in high-level politics is not commensurate with the proportion of women in society, there is no female head of state, many couples try to have a son, the phenomenon of violence against women still exists, women's work in the family is not considered by society as social work to be paid.

**SỰ CHUYỂN BIẾN TƯ TƯỞNG NHO SĨ VIỆT NAM
ĐẦU THẾ KỶ XX VỀ BÌNH ĐẲNG CỦA PHỤ NỮ**

PGS.TS Trần Thị Hạnh

Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

Tóm tắt:

Sự phát triển của văn minh dân tộc Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX đánh dấu vai trò của đội ngũ trí thức xuất thân từ nho sĩ. Họ là Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Lương Văn Can, Trần Quý Cáp, Đào Nguyên Phổ, Nguyễn Thượng Hiền.... Họ phê phán sự phân biệt giới tính, phân biệt nghề nghiệp, phân biệt tông tộc...mà mấy nghìn năm xã hội phong kiến đã hằn in. Họ khởi xướng quá trình tiếp thu những tư tưởng mới về văn hóa, về xã hội trong đó có những nhận thức tiến bộ về vai trò, về vị trí của phụ nữ. Họ cũng chủ động tổ chức những hoạt động giáo dục, kinh tế mà phụ nữ được bình đẳng tham gia, được làm chủ. Những thành tựu trong cách mạng xã hội ở Việt Nam, những bước tiến vượt bậc của các tầng lớp nhân dân Việt Nam trong đó có phụ nữ ngày nay không thể thiếu vai trò tiên phong, tinh thần khai sáng dũng cảm trên lĩnh vực chính trị tư tưởng, văn hóa xã hội của đội ngũ trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Từ khóa: trí thức Việt Nam, duy tân, bình đẳng, phụ nữ, đầu thế kỷ XX

Khái lược lịch sử hình thành và phát triển của thuyết nữ quyền

GS. TS. Nguyễn Vũ Hào

Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

Tóm tắt: Trong những thập kỷ gần đây, thuyết nữ quyền hay chủ nghĩa nữ quyền, một học thuyết hướng đến bình đẳng giới trong đời sống xã hội đã có những ảnh hưởng lớn đến phong trào nữ quyền ở đa số các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Xuất hiện nhiều giá trị mới, nhiều chính sách mới và nhiều hiện tượng mới liên quan đến việc nâng cao vị thế của người nữ trong mối quan hệ với người nam trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Vậy, thuyết nữ quyền thường được hiểu trong những ý nghĩa nào? Những tư tưởng mầm mống trong lịch sử triết học nhân loại với tính cách là những tiền đề hình thành thuyết nữ quyền là gì? Lịch sử quá trình hình thành và phát triển của thuyết nữ quyền diễn ra như thế nào? Thuyết nữ quyền có những nội dung gì và có những loại hình hay hình thức biểu hiện như thế nào?

Bài viết này có thể coi như một nỗ lực phân tích một cách khái quát về sự hình thành và phát triển của thuyết nữ quyền với các biến thể của nó trong thế giới hiện nay.

Short History of Formation and Development of Feminism

Prof. Dr. Nguyen Vu Hao

In recent decades, feminism, a doctrine that aims at gender equality in social life, has had great influences on the feminist movement in most states in the world, including Vietnam. There have been many new values, new policies and new phenomena related to improving the status of women in relation to men in all areas of social life. So, in which meanings is feminism usually understood? What are the germinal thoughts in the history of human philosophy as the premises for the formation of feminism? How did the history of the formation and development of feminism take place? What are the contents of feminism and what are its types or forms of expression? This article can be considered an attempt to analyze in a general way the formation and development of feminism with its some variations in the world today.

VẤN ĐỀ PHỤ NỮ TRONG TƯ TƯỞNG CỦA MỘT SỐ TRÍ THỨC CÁNH TẢ Ở VIỆT NAM THẬP NIÊN 1920 – 1930

*NCS. Lê Ngọc Hiền và TS. Phạm Hoàng Giang
Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN*

Tóm tắt

Trong những năm 1920 – 1930, sự phản kháng của người Việt Nam liên tục có các hình thức mới, báo hiệu cuộc tấn công toàn diện nhắm đến nền thống trị của chế độ thực dân lẫn chủ nghĩa thực dân. Bài viết này tập trung vào trình bày, phân tích quan điểm của một số trường hợp trí thức cánh tả Việt Nam như Nguyễn An Ninh, Trần Hữu Độ, Phan Văn Trường, Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Thị Minh Khai về thực trạng của phụ nữ Việt Nam trong xã hội thuộc địa. Họ chủ trương sự cần thiết của giải phóng phụ nữ trên một số phương diện cụ thể (giáo dục, lao động, chính trị). Bài viết làm rõ cuộc cách mạng xã hội (về lý luận và thực tiễn) của các trí thức cánh tả Việt Nam là một hiện thực tiến bộ phá bỏ những lầm tưởng rằng cái gọi là “thuyết tất định của Marx” không chú trọng sự giải phóng về giới.

Từ khóa: trí thức cánh tả, Nguyễn An Ninh, Trần Hữu Độ, Phan Văn Trường, Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Thị Minh Khai, vấn đề phụ nữ, xã hội thuộc địa.

THE WOMEN’S PROBLEM IN THE THOUGHT OF LEFT-WING INTELLECTUALS IN VIETNAM IN THE 1920s – 1930s

In the 1920s and 1930s, Vietnamese resistance took on new forms, signaling an all-out attack on the domination of both colonialist regime and colonialism. This article focuses on presenting and analyzing the views of a number of Vietnamese left-wing intellectuals such as Nguyen An Ninh, Tran Huu Do, Phan Van Truong, Nguyen Thi Chinh, and Nguyen Thi Minh Khai on the current situation of Vietnamese women in colonial society. They advocate the necessity of women's emancipation in a number of specific aspects (education, labor, politics). The article clarifies that the social revolution (theoretically and practically) of Vietnamese left-wing intellectuals is a progressive reality that breaks down the misconception that the so-called "Marx's determinism" does not focus on gender emancipation.

Keywords: left-wing intellectuals, Nguyen An Ninh, Tran Huu Do, Phan Van Truong, Nguyen Thi Chinh, Nguyen Thi Minh Khai, the women’s question, colonial society.

**VỊ THẾ CỦA NỮ DOANH NHÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
ĐẤT NƯỚC THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**
**THE POSITION OF BUSINESSWOMAN IN THE COUNTRY'S SOCIO-
ECONOMIC DEVELOPMENT DURING THE PERIOD OF
INTERNATIONAL INTEGRATION**

ThS. Nguyễn Trung Hiếu

Khoa LLCT & KHXHNV, Học viện ANND

Tóm tắt: Doanh nhân một bộ phận đặc thù của nguồn lực phát triển kinh tế đất nước. Trong đó những đóng góp của nữ doanh nhân từ truyền thống đến hiện đại đang tạo nên những điểm nhấn trong phát triển các lĩnh vực kinh tế đất nước, góp phần tạo dựng nên những giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc. Không chỉ có những phẩm chất đảm đang, trung hậu, nữ doanh nhân ngày nay đang khẳng định vị thế, vai trò và những đóng góp thiết thực tạo nên những diện mạo rất mới trong phát triển kinh tế nước nhà. Việc phát huy vai trò nữ doanh nhân cho sự phát triển thịnh vượng của đất nước là hết sức quan trọng. Từ góc độ tiếp cận bài viết làm rõ những yếu tố để phát huy vai trò, khẳng định vị thế của nữ doanh nhân tiếp nối từ truyền thống đến hiện đại đối với sự phát triển của quốc gia trong thời đại hiện nay.

Abstract: Businessmen is a specific part of the country's economic development resources. Contributions of businesswoman from traditional to modern are creating highlights in the development of various fields of the national economy, contributing to creating traditional values and cultural identity of the nation. businesswoman not only possessing the qualities of being responsible and loyal, kindness, rich in compassion, businesswoman today's entrepreneurs are affirming their position role and practical contributions, creating very new shades in the country's economic development. Therefore, promote the role of businesswoman for the prosperous development of society is extremely important. From an approach perspective, the article clarifies the factors to promote the role and affirm the position of businesswoman continuing from tradition to modernity for the country's development in the current era.

Keywords: *Businesswoman; Economic development*

**GIỚI VÀ THỰC TRẠNG RA QUYẾT ĐỊNH TRONG GIA ĐÌNH Ở MỘT SỐ
DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

**GENDER AND REALITY OF FAMILY DECISION MAKING IN SOME
ETHNIC MINORITIES IN VIETNAM**

TS Lê Thị Hoa, Khoa LLCT & KHXHNV, Học viện An ninh nhân dân

Ra quyết định các công việc ở gia đình nói chung và gia đình nhóm dân tộc thiểu số nói riêng hiện nay đã có sự tham gia của cả hai giới nam và nữ, tuy nhiên so với nữ giới thì nam giới thường có ưu thế hơn. Nam giới đều là người giữ vai trò ra quyết định chính ở các hoạt động như sản xuất kinh doanh, chi tiêu lớn, việc học của con cái quan hệ đối ngoại của gia đình trong cả nhóm gia đình dân tộc thiểu số theo chế độ mẫu hệ và phụ hệ. Đặc biệt, trong các quyết định ở hoạt động chi tiêu hàng ngày, phụ nữ dân tộc thiểu số ở chế độ mẫu hệ có tiếng nói áp đảo hơn nam giới và trái ngược với gia đình nhóm dân tộc thiểu số ở chế độ phụ hệ, nam giới lại là người quyết định. Đối với các quyết định chi tiêu lớn phụ nữ dân tộc ít người ở chế độ mẫu hệ được tham gia nhiều hơn so với người phụ nữ dân tộc thiểu số theo chế độ phụ hệ.

Abstract: Decision-making in households in general, and in ethnic minority families in particular, now involves participation from both men and women. However, men tend to have more advantages compared to women. Men typically play a primary role in decision-making for activities such as business production, major expenditures, children's education, and external family relations in both matriarchal and patriarchal ethnic minority families. Notably, in daily spending decisions, women in matriarchal ethnic minority families have a more dominant voice than men, in contrast to patriarchal ethnic minority families where men are the decision-makers. Regarding major spending decisions, women from matriarchal ethnic minorities are more involved compared to women from patriarchal ethnic minority groups.

Từ khóa: bình đẳng giới, ra quyết định, dân tộc thiểu số

PHỤ NỮ TRONG QUAN NIỆM PHẬT GIÁO VÀ VẤN ĐỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NỮ TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ĐẮK NÔNG HIỆN NAY

Ths. Nguyễn Thị Như Hoa

Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

Trong hệ thống học thuyết của Phật giáo đã sớm khẳng định vị trí, vai trò và khả năng to lớn của phụ nữ đối với gia đình và sự tiến bộ của xã hội. Với quan niệm tiến bộ về phụ nữ của Phật giáo đã đóng góp to lớn vào phong trào đấu tranh giải phóng phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng giới không chỉ trong quá khứ mà còn nguyên giá trị đến ngày nay và tương lai. Vai trò của phụ nữ trong giáo lý đạo Phật được xem là một trong những cơ sở lý luận đầu tiên xây dựng nên sự bình đẳng giới.

Trong bài viết này, tác giả điểm lại bối cảnh xã hội của thời kỳ Phật giáo ra đời, làm rõ quan niệm của Phật giáo về vị trí, vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội thông qua việc phân tích lý giải những lời răn dạy của đức Phật trong hệ thống giáo lý Phật giáo. Từ đó, làm cơ sở lý luận trong đánh giá thực trạng những mặt đạt được, những tồn đọng cần khắc phục và nêu lên một vài kiến nghị trong công tác phụ nữ tôn giáo nói chung và phụ nữ Phật giáo nói riêng ở Đắk Nông hiện nay nhằm hướng tới việc phát huy vai trò của nguồn lực này trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở Đắk Nông.

WOMEN IN BUDDHISM AND THE PROBLEM OF PROMOTING THE ROLE OF BUDDHIST FEMALE FOLLOWERS IN SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN DAK NONG TODAY

In the Buddhist doctrine system, women' position, role and great ability towards the family and social progress have been affirmed. Buddhism's progressive concept of women has contributed greatly to the movement to fight for women' liberation, not only implementing gender equality in the past but also remaining valid today and in the future. The role of women in Buddhist teachings is considered one of the first cornerstones towards building gender equality.

This article reviews the social context and the system of Buddhist concepts regarding the women' position and role in the family and society through the analysis and the interpretation in accordance with the Buddha's teachings. From there, it serves as a theoretical basis for assessing the current status of achievements, the outstanding issues that need to be addressed, and presenting some recommendations for the work of women in religion in Đắk Nông today, aiming to promote the role of female Buddhist followers in sustainable socio-economic development in Đắk Nông.

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC VÀ CÔNG GIÁO VỀ GIỚI
SOME PHILOSOPHICAL AND CATHOLIC PERSPECTIVES ON GENDER

PGS TS Đỗ Thị Hoà Hới - ĐHKHXH&NV/ĐHQGHN

NCS Nguyễn Thị Xuân Mai - ĐHKHXH&NV/ĐHQGHN

Tóm tắt:

Bài tham luận này tìm hiểu và phân tích một số khía cạnh cốt lõi về khái niệm giới trong triết học và Công giáo. Bằng cách khảo sát và phân tích các quan điểm triết học về giới từ thời cổ đại đến hiện đại, tác giả nhằm hiểu rõ cách các triết gia đã tiếp cận và xây dựng lý thuyết về giới. Từ đó, bài viết đưa ra những so sánh với quan điểm chính thống của Giáo hội Công giáo. Đồng thời, nghiên cứu cũng nêu bật những thách thức và tranh luận liên quan đến việc hiểu và áp dụng khái niệm giới trong bối cảnh tôn giáo và xã hội hiện nay. Qua đó, mục tiêu là tạo ra sự khoan dung và đối thoại mang tính triết học và thần học về vấn đề này.

Từ khoá: Giới tính, triết học, Công giáo, thần học, Học thuyết Xã hội, nữ quyền, đạo đức

Abstract:

This paper explores and analyzes key aspects of the concepts of gender as discussed in philosophy and Catholicism. By examining and analyzing philosophical perspectives on gender from ancient to modern times, the author seeks to understand how philosophers have approached and constructed their theories on gender. From there, the paper offers comparisons with the official views of the Catholic Church. Additionally, the research highlights the challenges and debates surrounding how best to understand and apply the concept of gender in today's dynamic religious and social contexts. The ultimate goal is to foster tolerance and dialogue on this issue through a philosophical and theological lens.

Keywords: Gender, Philosophy, Catholicism, Theology, Social Doctrine, Feminism, Ethics

Assets or Burden?
Ethnic Economies and Community Development of New Immigrant Vietnamese
Women in Taiwan

Hsiang-Lan Liu
Associate Professor of the Department of Social Work
Fu Jen Catholic University

Abstract

This paper attempts to discover the relationships between ethnic small businesses of Vietnam female immigrants and community development in Taiwan. Basing on life course theory and qualitative research approach to interview 8 women in 2023. The main findings are including: 1. The model of ethnic small business of Vietnam female immigrants was from survive or business model to social model. 2. The interaction of Vietnam female immigrants' life courses and the life cycle of ethnic small business was dynamic. The conflict between small business activities and family reproductive services was higher in specific life period, such as exists pregnant, baby care and elder care. 3. The dual nature of ethnic small businesses of Vietnam female immigrants is economic and social. The size of their ethnic businesses is small due to limited capital and control by their families. Some ethnic small businesses develop flexible networks to help each other. The roles of ethnic small businesses are multiple, including informal support, cultural exchange and formal bridges to connect the need of immigrants with formal service. Thus, the developmental policies are important to improve the stability /development of ethnic small businesses of Vietnam female immigrants and provide relevant social services to decrease the burden/pressure of care and reproductive care.

Hiện tượng “phi nhị nguyên giới” ở Mỹ nhìn từ góc độ thần học Ki-tô giáo

TS. Lương Thị Thu Hằng, Học viện ngoại giao,

Ths. Trần Minh Ngọc, Học viện ngoại giao

Hồ Thị Khánh Linh, Học viện ngoại giao

Bên cạnh xu hướng tính dục (sexual orientation), thể hiện giới (expression) và các đặc điểm giới tính (sex characteristics), bản dạng giới (gender identity) là một trong các yếu tố then chốt giúp định nghĩa trọn vẹn trạng thái tính dục của một cá nhân. Bản dạng giới là nhận thức từ phía bên trong của mỗi cá nhân về việc họ thuộc về giới nam, giới nữ, một giới khác hoặc kết hợp các giới và mong muốn được người khác xưng hô thế nào, bất kể giới tính sinh học của người đó. Quá trình tự nhận dạng giới này có thể xảy ra vào bất kì thời điểm nào trong cuộc đời mỗi người, tùy thuộc vào khả năng nhận thức của cá nhân và còn bị ảnh hưởng bởi sự thân thiện, cởi mở của môi trường xã hội xung quanh. Tuy ngày nay xã hội đã ghi nhận nhiều bản dạng giới khác nhau nhưng về cơ bản, bản dạng giới sẽ bao gồm giới nam, giới nữ (hệ nhị nguyên giới) và phi nhị nguyên giới (non-binary).¹⁸ Việc phân định bản dạng giới một mặt là hệ quả phản ánh hiện thực xã hội, mặt khác, có thể tạo những những hệ quả khó lường tính về phương diện an ninh phi truyền thống. Bài viết tập trung vào phân tích hiện tượng phi nhị nguyên giới đang nổi lên hiện nay ở Mỹ và xem xét hiện tượng này dưới góc độ thần học Ki-tô giáo.

Reconciling Non-Binary Identities in the US: A Christian Theological Inquiry

In addition to sexual orientation, gender expression, and sex characteristics, gender identity is a pivotal factor in fully defining an individual’s sexuality. Gender identity refers to an individual’s internal sense of belonging to a particular gender – whether male, female, another gender or a combination thereof – and the social gender they wish to be recognized as, regardless of their biological sex. This process of gender self-identification can occur at any stage in life, contingent on the individual’s cognitive capacity and the level of openness in their surrounding social environment. Although society today acknowledges a spectrum of gender identities, the primary categories typically include male, female (the gender binary), and non-binary. While the delineation of gender identities reflects social realities, it also holds the potential for unforeseen consequences, particularly in the realm of non-traditional security. This paper aims to analyze the emergent phenomenon of non-binary gender identities in the United States and examine this phenomenon through the lens of Christian theology.

¹⁸ Trung tâm Hỗ trợ Sáng kiến Phát triển Cộng đồng (2021), [https://www.scdi.org.vn/upload/files/T%C3%A0i%20Li%E1%BB%87u/T%C3%A0i%20Li%E1%BB%87u%20VIE/2023%20C4%90a%20d%E1%BA%A1ng%20t%C3%ADnh%20d%E1%BB%A5c%20\(SOGIESC%20update\).pdf](https://www.scdi.org.vn/upload/files/T%C3%A0i%20Li%E1%BB%87u/T%C3%A0i%20Li%E1%BB%87u%20VIE/2023%20C4%90a%20d%E1%BA%A1ng%20t%C3%ADnh%20d%E1%BB%A5c%20(SOGIESC%20update).pdf)

VAI TRÒ CỦA NỮ CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Nguyễn Thị Thu Hương -

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích phân tích và đánh giá vai trò của nữ cán bộ cấp cơ sở trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay, đặc biệt khi đất nước đang trải qua quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Vai trò của họ không chỉ dừng lại ở việc thực hiện và truyền tải các chính sách của Đảng và Nhà nước đến cộng đồng, mà còn tham gia và lãnh đạo các hoạt động xã hội, từ thiện, cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ngoài ra, họ còn là lực lượng chủ chốt trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới. Thông qua việc phân tích những đóng góp này, nghiên cứu sẽ làm rõ những vai trò cơ bản của nữ cán bộ cấp cơ sở, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao năng lực và phát huy vai trò của họ trong giai đoạn mới.

Từ khóa: nữ cán bộ, cấp cơ sở, Việt Nam.

ROLE OF FEMALE GRASSROOTS OFFICIALS IN VIETNAM TODAY

Abstract : This study aims to analyze and evaluate the role of female grassroots cadres in the current context of Vietnamese society, especially when the country is undergoing the process of innovation and international integration. Their role does not stop at implementing and conveying the policies of the Party and State to the community, but also participates in and leads social and charitable activities, as well as promotes local socio-economic development. In addition, they are also a key force in solving social problems, protecting women's rights and promoting gender equality. Through analysis of these contributions, the study will clarify the basic roles of female grassroots cadres, and at the same time propose solutions to improve their capacity and promote their role in the new period.

Keywords : female cadres, grassroots level, Vietnam.

**NHỮNG THAY ĐỔI VỀ VỊ THẾ CỦA PHỤ NỮ TRONG
VĂN HÓA ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI (KHẢO CỨU TRONG THỜI KỲ VEDA)
VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ RÚT RA
CHANGES IN THE POSITION OF WOMEN IN
ANCIENT INDIAN CULTURE (RESEARCH IN THE VEDIC AGE)
AND SOME LEARNED ISSUES**

TS. Đỗ Quang Huy, Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: Văn hóa Ấn Độ luôn là những điều bí ẩn và mang đầy những giá trị để giải đáp những câu hỏi của hiện đại. Trong đó, chúng chứa đựng những chất liệu để nghiên cứu, làm rõ về sự thay đổi vị thế của phụ nữ trong xã hội Ấn Độ cổ đại và tác động của nó đến thời kỳ hiện đại. Đặc biệt, thời kỳ Veda gắn với một giai đoạn tương đối dài khoảng 1000 năm, với những thay đổi mạnh mẽ của lịch sử, càng làm chúng ta nhìn nhận rõ hơn nữa những biến đổi về vị thế của phụ nữ. Nhằm thực hiện được mục tiêu, chúng tôi tập trung làm rõ một số nội dung, đó là: (1) Những biểu hiện vị thế của phụ nữ trong thời kỳ tiền Veda; (2) Những biểu hiện vị thế của phụ nữ trong thời kỳ hậu Veda; (3) Một số vấn đề rút ra từ những thay đổi vị thế của phụ nữ trong xã hội Ấn Độ cổ đại thời kỳ Veda.

Từ khóa: *Ấn độ cổ đại, phụ nữ, văn hóa, Veda, vị thế.*

Summary: Indian culture is always mysterious and full of values to answer modern questions. In which, it contains materials to research and clarify the changes in the position of women in ancient Indian society and its impact on modern times. In particular, the Veda period is associated with a relatively long period of about 1000 years, with strong changes in history, making us see more clearly the changes in the position of women. In order to achieve the goal, we focus on clarifying some contents, which are: (1) Expressions of women's position in the Rig Vedic Age; (2) Expressions of women's position in the Later Vedic Age; (3) Some issues drawn from changes in women's position in ancient Indian society during the Vedic Age.

Keywords: Ancient India, women, culture, Veda, position.

TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC NỮ QUYỀN PHÁP THẾ KỶ XX VÀ Ý NGHĨA HIỆN THỜI CỦA NÓ

Nguyễn Thị Thanh Huyền

NCS. Ngô Bích Đào

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐHQGHN

Tóm tắt: Tư tưởng triết học nữ quyền Pháp thế kỷ XX ra đời trong bối cảnh văn hóa, xã hội Pháp và châu Âu với những quy định khắt khe với phụ nữ. Sự hình thành tư tưởng triết học nữ quyền Pháp thế kỷ XX còn là kết quả của sự đấu tranh bền bỉ của các nhà nữ quyền như Simone de Beauvoir, Luce Irigaray và những nhà tư tưởng tiên bộ Pháp. Các nhà tư tưởng nữ quyền là những người dùng học thuyết của mình hoặc chính hoạt động của họ để ủng hộ quyền của phụ nữ và quyền bình đẳng của phụ nữ. Nói đến nội dung tư tưởng triết học nữ quyền Pháp thế kỷ XX là muốn nói đến các quyền cơ bản của phụ nữ: Quyền tự do lao động; quyền tự do chính trị; quyền sinh con và quyền phá thai. Đó là những quyền con người của phụ nữ nhưng được nhìn từ lăng kính giới. Tư tưởng triết học nữ quyền Pháp thế kỷ XX đã trở thành cơ sở lý luận cho phong trào nữ quyền Pháp thời kỳ đó và vẫn giữ nguyên ý nghĩa trong cuộc đấu tranh bình đẳng giới hiện nay ở Pháp, cũng như trên thế giới và Việt Nam.

20th-CENTURY FEMINIST PHILOSOPHY AND ITS CURRENT SIGNIFICANCE

Abstract: 20th century French feminist philosophy was born in the context of French and European culture and society with strict regulations for women. The formation of French feminist philosophical thought in the 20th century was also the result of the persistent struggle of feminists such as Simone de Beauvoir, Luce Irigaray and other progressive French thinkers. Feminist thinkers are those who use their theories or their own activities to advocate for women's rights and women's equality. Talking about the content of 20th century French feminist philosophy means talking about the basic rights of women: Freedom of labor; political freedom; reproductive rights and abortion rights. These are women's human rights but viewed from a gender lens. The 20th century French feminist philosophy became the theoretical basis for the French feminist movement of that period and still retains its significance in the current struggle for gender equality in France, as well as in the world and Vietnam.

**BÌNH ĐẲNG GIỚI VỀ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY
GENDER EQUALITY IN LABOR AND EMPLOYMENT
IN THE CURRENT CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION IN
VIETNAM**

TS. Lê Thị Thu Huyền

Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội

Theo quy luật, sự phát triển của xã hội loài người ngày càng đa dạng, phong phú, có chiều sâu và sự phát triển đó nói chung, vấn đề bình đẳng giới nói riêng là không đồng đều và bị quy định bởi các yếu tố tự nhiên, lịch sử, văn hóa truyền thống, quan điểm phát triển của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, bình đẳng giới là quan điểm xuyên suốt của Đảng ta từ khi ra đời. Trong Chính cương vắn tắt của Đảng đã nêu rõ: Nam nữ bình quyền là một trong những nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng Việt Nam. Quan điểm đó tiếp tục phát triển đến ngày nay. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và gắn với đó là quá trình chuyển đổi số trở thành tất yếu đã mở ra cơ hội, nhưng cũng đặt ra thách thức đối với vấn đề bình đẳng giới. Bài viết này phân tích tác động của quá trình chuyển đổi số đến sự thay đổi lao động, việc làm vừa tạo cơ hội, nhưng cũng đặt ra thách thức đối với vai trò, vị thế của phụ nữ cùng những khuyến nghị để thực hiện mục tiêu bình đẳng giới một cách thực chất.

According to the law of development, human society is becoming increasingly diverse, rich, and profound. However, this development, in general, and gender equality, in particular, is uneven and is determined by natural factors, history, cultural traditions, and the development perspectives of each country. For Vietnam, gender equality has been a consistent view of our Party since its inception. The Party's Short Political Platform clearly stated that gender equality is one of the essential tasks of the Vietnamese revolution. This view has continued to develop to this day. In the context of Industry 4.0 and the associated digital transformation, which has become inevitable, new opportunities have emerged but have also posed challenges for gender equality. This article analyzes the impact of digital transformation on changes in labor and employment, which both create opportunities and pose challenges for the role and status of women, along with recommendations to effectively implement the goal of gender equality.

**NHẬN THỨC VỀ GIỚI TRÊN CƠ SỞ TRIẾT LÝ
VỀ CON NGƯỜI
GENDER AWARENESS BASED ON PHILOSOPHY
OF HUMAN BEINGS**

PGS. TS. Phan Thanh Khôi

Nguyên GVCC, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Nhận thức về Giới mới xuất hiện trên thế giới, trước hết ở những nước công nghiệp phát triển và ở nước ta lại càng mới. Thế nhưng, do tinh thần nhân văn của nó là hướng vào khắc phục và xóa bỏ bất bình đẳng nam nữ, nâng cao địa vị của con người, mà trước hết là của phụ nữ, động viên được tính tích cực và hỗ trợ lẫn nhau của hai giới cho tiến bộ, phát triển xã hội..., nên đã nhanh chóng được chấp nhận trên thế giới, cũng như ở Việt Nam. Việc nghiên cứu, giảng dạy cũng như vận dụng nhận thức Giới vẫn chưa được chú ý nhiều và đầy đủ về cơ sở lý luận của các vấn đề. Vì vậy, tăng cường hơn nữa tính lý luận, trong đó nhất là tính triết lý về con người của nhận thức về Giới, sẽ góp phần thiết thực vào nâng cao chất lượng nghiên cứu, giảng dạy và vận dụng nhận thức này trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

Abstract:

Gender awareness has recently emerged in the world, first in developed industrial countries, and is even newer in our country. However, due to its humanistic spirit aimed at overcoming and eliminating gender inequality, elevating human status, especially that of women, and mobilizing the positive and mutually supportive nature of both male and female for social progress and development, it has quickly gained acceptance worldwide, as well as in Vietnam. The research, teaching, and application of gender awareness still lacks significant attention and a comprehensive theoretical foundation. Therefore, strengthening the theoretical basis, especially the philosophical aspect of human nature in gender awareness, will contribute practically to improving the quality of research, teaching, and application of this awareness in the current national renovation process.

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG GIA ĐÌNH, XÃ HỘI HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Lại và ThS. Hoàng Thị Ngát

Trường Đại học Hải Dương

Tóm tắt

Trong sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, phụ nữ đang đóng một vai trò rất quan trọng. Mỗi một thời kì lịch sử khác nhau thì vai trò của phụ nữ lại được thể hiện khác nhau, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, phụ nữ ngày càng phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của mình, góp những phần sức lực, trí tuệ và tài năng của mình cho công cuộc xây dựng nước nhà. Để khẳng định được vai trò của mình, người phụ nữ Việt Nam hiện nay không thể tách rời gia đình và xã hội. Bởi lẽ, phụ nữ không chỉ làm tốt những vai trò là làm mẹ, làm vợ, mà họ còn đồng thời là một trong những lực lượng lao động không thể thiếu trong các ngành nghề của xã hội và trên mọi lĩnh vực.

Từ khoá: Vai trò của phụ nữ, gia đình, xã hội, toàn cầu hóa.

WOMEN'S ROLES IN FAMILIES AND SOCIETY TODAY

In the current socio-economic development, women are playing a very important role. In each different historical period, the role of women is expressed differently. In the context of globalization today, women are increasingly promoting their good traditional values, contributing their strength, intelligence, and talent to the cause of national construction. To affirm their roles, Vietnamese women today cannot be separated from family and society. Because women not only do well in the roles of mothers and wives, but they are also one of the indispensable labor forces in all sectors of our society.

Keywords: *women's roles, families, society, globalization.*

BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Lan, Trường ĐHKHXH và NV, ĐHQGHN

Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục có ý nghĩa quyết định để đạt được bình đẳng giới trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ đối với sự tiến bộ của phụ nữ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế... Trong những năm vừa qua, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu trong rút ngắn khoảng cách bất bình đẳng giới nói chung, trong giáo dục nói riêng. Tỷ lệ tham gia ở các cấp học của nữ đã tăng đáng kể, nữ giới tham gia nhiều vào lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học, học vị, học hàm cũng tăng lên. Tuy nhiên, còn nhiều thách thức, nhiều vấn đề đặt ra như tỷ lệ trẻ em gái ở vùng sâu, vùng xa và dân tộc thiểu số bỏ học còn nhiều, chênh lệch giữa tỷ lệ giáo viên nam và nữ ở bậc giáo dục phổ thông, số nữ có học hàm học vị còn rất khiêm tốn với nam giới, nữ quản lý trong ngành giáo dục cũng ít hơn so với nam giới. Do vậy, cần thực hiện nhiều giải pháp để đạt được mục tiêu bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục như Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030 đã đặt ra. Bài viết phân tích thực trạng, nguyên nhân và đề xuất những giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

GENDER EQUALITY IN THE FIELD OF EDUCATION IN VIETNAM TODAY

Abstract: Gender equality in education plays a crucial role in achieving gender equality across other areas of society. It significantly contributes to the advancement of women, enhances the quality of human resources, and fosters economic growth. In recent years, Vietnam has made significant progress in narrowing the gender inequality gap, both in general and in education specifically. The participation rate of women at all educational levels has risen considerably, and there has been an increase in women's involvement in education, scientific research, and in obtaining degrees and academic titles. However, many challenges remain, such as the high dropout rate among girls in remote areas and ethnic minority communities, the disparity between male and female teachers at the general education level, and the modest number of women holding academic degrees compared to men. Additionally, the number of female managers in the education sector is still lower than that of their male counterparts. Therefore, various solutions must be implemented to achieve the goal of gender equality in education, as outlined in the National Strategy on Gender Equality for the 2021-2030 period. This article analyzes the current situation, identifies the causes, and proposes solutions to promote gender equality in Vietnam's education sector today.

BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - NHỮNG THÁCH THỨC TỪ VĂN HÓA

(The gender equality in leadership and management in Vietnam nowadays –
The challenges from culture)

TS. Nguyễn Tuyết Lan, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

Tóm tắt

Bình đẳng giới nói chung và bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị nói riêng được xác định là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài trong hệ thống chính trị Việt Nam hướng tới sự phát triển bền vững đất nước. Trong những năm qua, hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định. Số lượng nữ giới tham gia cấp ủy các cấp, tham gia lãnh đạo, quản lý đất nước có nhiều cải thiện. Chất lượng nữ lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Tuy nhiên, còn nhiều khó khăn, thách thức khi thực hiện hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý. Một trong những thách thức đến từ văn hóa, từ nếp sống, nếp tư duy... tạo thành khuôn mẫu, định kiến giới cản trở bước tiến của phụ nữ. Nhận diện đúng những rào cản văn hóa sẽ góp phần xác định đúng giải pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý; văn hóa; định kiến giới.

Summary

The gender equality and gender equality in polistic confirmed are long-term strategic missions in the Vietnamese political system. Over the years, the activity to promote gender equality in leadership and management in Vietnam has reached some achievements. The quantity of women joining Party committees at all levels and joining leadership and management has been increasing. The quality of female leaders and manageress has been promoting also. However, there are many difficulties and challenges when carrying out this activity. One of the challenges is culture with living and thinking style... creating gender stereotypes, prejudice. It's they that has hindered women's progress. The exact identifying them'll contribute to confirm the solutions to promote gender equality in leadership and management in Vietnam exactly.

Keywords: gender equality in leadership and management in Vietnam; culture; gender prejudice.

CHỦ THUYẾT NỮ QUYỀN KITÔ GIÁO: LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI

Nguyễn Thị Liên, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

Đặng Hà Chi, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

Bình đẳng giới là một trong những mục tiêu lớn của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong nhiều nền văn hóa, vấn đề về giới cũng được đặt ra từ rất sớm. Xã hội càng hiện đại thì các vấn đề về giới càng được chú trọng, nhưng trên thực tế, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều vấn đề mà những khác biệt về giới vẫn tồn tại trong cả gia đình và ngoài xã hội. Bởi lẽ đó, bài viết này tập trung phân tích sự biến đổi trong quan niệm về giới của chủ nghĩa nữ quyền Kitô giáo từ quá khứ đến hiện tại để thấy được bước chuyển mình lớn lao, vươn tới sự khẳng định mạnh mẽ về vai trò và vị trí của giới nữ trong xã hội hiện đại. Nếu ở quá khứ, Kitô giáo không cho phép phụ nữ lãnh đạo hay trở thành thủ lĩnh thì khi chủ nghĩa nữ quyền ra đời, vai trò và tầm quan trọng của phụ nữ bước đầu được khẳng định bởi sự ra đời của “tôn giáo nữ”, “Kinh thánh nữ” ... Cho đến nửa sau thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, ngày càng có nhiều nhà thờ đi đến đồng thuận khả năng phụ nữ trở thành tu sĩ có chức thánh. Phong trào này được phát triển mạnh mẽ đến mức mà Đức Giáo hoàng La Mã phải khẳng định thiên tài nữ đều cần ở bất kỳ lĩnh vực nào khi ra những quyết định quan trọng. Đứng trên lập trường bình đẳng giới, chủ nghĩa nữ quyền Kitô giáo đặt ra mục đích cho mình là thủ tiêu những khuôn mẫu giáo điều có từ lâu đời trong khuôn khổ các truyền thống văn hóa – tôn giáo và nâng cao vai trò, vị thế của nữ giới trong xã hội.

Abstract: Gender equality is a major goal for many countries, including Vietnam. The issue of gender is not new and has been raised since early times in many cultures. As society modernizes, gender issues are paid increasingly more attention. However, in reality, we still grapple with many problems stemming from persistent gender disparities both within families and society at large. As such, this article analyzes the evolving perceptions of gender within Christian feminism, tracing its journey from the past to the present. This exploration reveals a significant transformation, leading to a powerful assertion of women's roles and positions in contemporary society. In the past, Christianity restricted women from leadership and positions of authority. However, with the rise of feminism, the role and significance of women gained initial recognition through the emergence of concepts like "women's religion" and "women's Bible." From the latter half of the 20th century into the 21st century, a growing number of churches have embraced the possibility of women serving as ordained ministers. This movement has gained such momentum that even the Pope has acknowledged the necessity of female talent in all spheres, particularly when making crucial decisions. Grounded in the principle of gender equality, Christian feminism aims to dismantle age-old dogmatic molds embedded within cultural and religious traditions. Its ultimate objective is to elevate the role and status of women in society.

当代中国性别研究的特点、机遇与展望

李瑞君

[摘要]当代中国的性别研究呈现蓬勃发展之势。初期主要聚焦于女性研究，如今研究内容丰富多样，呈现出多学科、跨学科、中国化系统化、建制化、多元化等研究特点。中国式现代化实践，服务业高质量发展，女性消费，女性高科技领域从业，数字化等带来性别研究新机遇。性别研究承担新时代使命，性别研究呈现多学科视域，性别研究的时代化特色突出，参与国际学术交流和国际话语建构是当代中国性别研究的愿景展望。

[关键词] 当代中国 性别研究 机遇 展望

[作者信息] 李瑞君，教授，南宁师范大学，电话 15199578705，邮箱 850233386@qq.com；

BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Lương Thùy Liên, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

Bình đẳng giới luôn là một vấn đề lớn mà các quốc gia và cộng đồng quốc tế dù ở thời đại nào cũng phải đặt trọng tâm để nhận thức và giải quyết. Về mặt lý luận, bài nghiên cứu chỉ ra cần quán triệt nhận thức và hành động theo quan điểm *bình đẳng giới kiểu thực chất* để đảm bảo bình đẳng giới luôn đi liền với phát triển bền vững. Trong thời gian vừa qua, Việt Nam là một quốc gia đạt được những thành tựu đáng tự hào về bình đẳng giới được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại, nhiều công việc phải làm (đặc biệt sau dịch covid 19) để thực hiện tốt các mục tiêu bình đẳng giới, đảm bảo phát triển bền vững. Không đi sâu vào việc xác định các giải pháp cụ thể, bài nghiên cứu đề xuất việc thiết kế các giải pháp bình đẳng giới trên nền tảng quán triệt 4 nguyên tắc phương pháp luận duy vật biện chứng (nguyên tắc khách quan, nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc phát triển, và nguyên tắc lịch sử - cụ thể). Trong đó, bài viết nhấn mạnh cần chú trọng vận dụng tổng thể cả 4 nguyên tắc phương pháp luận trong khi thiết kế các giải pháp, nhằm đảm bảo các giải pháp khi được đưa ra sẽ có tính chiến lược, thực chất và linh hoạt, góp phần thực hiện thành công mục tiêu bình đẳng giới và phát triển bền vững.

Gender equality and its realization in contemporary vietnam

Gender equality remains a critical issue that nations and the international community, irrespective of the era, must prioritize in both understanding and resolution. From a theoretical standpoint, this study highlights the need to thoroughly internalize and act upon the perspective of substantive gender equality, ensuring that gender equality consistently aligns with sustainable development. In recent times, Vietnam has emerged as a nation with noteworthy achievements in gender equality, garnering recognition from the international community. However, numerous challenges, constraints, and tasks persist (particularly in the wake of the COVID-19 pandemic) to effectively realize gender equality objectives and guarantee sustainable development. While not delving into the specifics of concrete solutions, this study proposes that the design of gender equality solutions should be firmly grounded in the four principles of dialectical materialist methodology: objectivity, comprehensiveness, development, and historicity. The article emphasizes the importance of a holistic application of all four methodological principles during the solution design phase. This approach seeks to ensure that the resulting solutions are strategic in nature, practically oriented, and flexible in their implementation, ultimately contributing to the successful realization of both gender equality and sustainable development goals.

QUAN ĐIỂM VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TƯ TƯỞNG CỦA B.R.AMBEDKAR

PGS.TS Cao Xuân Long¹⁹

Ths.NCS Ngô Thị Cẩm Liên²⁰.

Tiến sĩ Bhimrao Ramji Ambedkar (B.R.Ambedkar) (1891-1956) được biết đến là một nhà lãnh đạo, nhà chính trị, nhà kinh tế, nhà cách mạng xã hội, một luật sư và là Bộ trưởng Bộ Tư pháp đầu tiên của nước Cộng hòa Ấn Độ, kiêm Chủ tịch ủy ban soạn thảo Hiến pháp trong chính phủ của Thủ tướng Jawaharlal Nehru. Trong cuộc đời hoạt động của mình ông không những đấu tranh vì quyền lợi của những người thuộc tầng lớp thấp, mà còn đấu tranh không biết mệt mỏi cho quyền bình đẳng giới của phụ nữ Ấn Độ ở nửa đầu thế kỉ XX. Với những đóng góp không ngừng nghỉ đem lại quyền cho phụ nữ, nghị sĩ Quốc hội Ấn Độ Tharnoor đã gọi B.R.Ambedkar là “nam giới ủng hộ nữ quyền đầu tiên” của Ấn Độ.

Từ khóa: B.R.Ambedkar, nhân quyền, bình đẳng giới, phụ nữ,...

Dr. Bhimrao Ramji Ambedkar (B.R.Ambedkar) (1891-1956) is known as a leader, politician, economist, social revolutionary, a lawyer and the first Minister of Justice of Republic of India, and Chairman of the Constitution drafting committee in the government of Prime Minister Jawaharlal Nehru. During his active life, he not only fought for the rights of lower-class people, but also fought tirelessly for gender equality for Indian women in the first half of the twentieth century. With his tireless contributions to women's rights, Indian National Congress member Tharnoor called B.R.Ambedkar "the first male feminist" of India.

Keywords: B.R.Ambedkar, human rights, gender equality, women,

¹⁹ Trường Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Email: Caoxuanlong.khoatriet@gmail.com

²⁰ Tổ trưởng bộ môn Lịch sử - Trường THPT Nguyễn Công Trứ (TP.Hồ Chí Minh).

NCS K36 Viện Lịch sử Đảng-Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: ngothicamlien1986@gmail.com.

**BÀN VỀ ĐỊA VỊ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG
QUAN ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO
DISCUSSING THE STATUS OF WOMEN IN
BUDDHISM'S VIEWPOINT**

Ths. Hà Vũ Long, Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: Phật giáo ra đời trong bối cảnh lịch sử nhiều biến động, sự phân biệt đẳng cấp hà khắc và tư tưởng trọng nam khinh nữ tồn tại trong xã hội loài người nói chung và ở Ấn Độ nói riêng. Qua việc nghiên cứu các văn bản kinh điển và những chỉ dẫn từ lời dạy của Đức Phật, có thể nhận thấy, phụ nữ không chỉ có quyền bình đẳng trong các lĩnh vực xã hội và giáo đoàn mà còn có khả năng chứng đắc về mặt giác ngộ, giải thoát tương đương với nam giới. Đức Phật đã nêu cao địa vị, vai trò, tôn vinh giá trị và phẩm hạnh của phụ nữ, từ đó thúc đẩy những cái nhìn tích cực và bình đẳng đối với nữ giới cả trong quá khứ và hiện tại.

Từ khóa: Phật giáo; Phụ nữ; Địa vị của người phụ nữ

Abstract: Buddhism was born in a turbulent historical context, with harsh class distinctions and the ideology of male superiority and female superiority existing in human society in general and in India in particular. Through studying the classic texts and instructions from the Buddha's teachings, it can be seen that women not only have equal rights in social and congregational fields but also have the ability to attain spiritual attainment. The aspect of enlightenment and liberation is equivalent to men. Buddha elevated the status and role, honored the value and virtue of women, thereby promoting positive and equal views of women both in the past and present.

Keywords: Buddhism; Women; Status of Women

**QUAN NIỆM CỦA PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY VỀ
SỰ TRAO QUYỀN CHO PHỤ NỮ**
THERAVADA BUDDHISM'S VIEWS OF WOMEN'S EMPOWERMENT

Vu Thi Mai Luong

Department of Political Theory - Hanoi University of Science and Technology

Tóm tắt: Phật giáo nguyên thủy đã đem lại một cái nhìn tiên tiến về vị thế của phụ nữ trong xã hội Ấn Độ cổ đại thông qua việc trao quyền cho phụ nữ, khuyến khích sự bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trong nhiều lĩnh vực khi mà chế độ phân chia đẳng cấp đang diễn ra sâu sắc ở Ấn Độ cổ đại.

Hai địa hạt quan trọng mà Phật giáo nguyên thủy hướng tới trao quyền cho phụ nữ đó chính là hôn nhân gia đình và tu tập. Phật giáo nguyên thủy đã khuyến khích sự tôn trọng và đánh giá cao vai trò của người phụ nữ như là một thành viên quan trọng trong gia đình. Đồng thời Phật giáo khẳng định rằng cả phụ nữ và nam giới đều có khả năng đạt đến giải thoát và Niết bàn. Những nỗ lực này của Phật giáo nguyên thủy trong việc trao quyền cho phụ nữ đã tạo tiền đề quan trọng cho sự tiến bộ về bình đẳng giới trong tôn giáo và xã hội.

Từ khóa: bình đẳng, Phật giáo nguyên thủy, phụ nữ, trao quyền, bình đẳng...

Abstract: Theravada Buddhism brought a progressive view of the status of women in ancient Indian society through empowering the women, promoting equality between women and men in many fields when the caste system was deeply rooted in ancient India.

The two important areas that Theravada Buddhism aimed to empower women were marriage, family and religious practice. Theravada Buddhism encouraged respect and appreciation for the role of women as an important member of the family. In addition, Buddhism affirmed that both women and men were able to attain liberation and Nirvana. These efforts of Theravada Buddhism in empowering women created an important premise for the progress of gender equality in religion and society.

Keywords: empowerment, equality, Theravada Buddhism, women

媽祖返根之旅的省思—同一與差異思想辯證

Reflections on Mazu's journey back to her roots—dialectical thinking on unity and difference

聶雅婷副教授 1969.0503

長榮大學應哲系

Nei Yah Tin, Associate Professor of Department of Applied Philosophy, Chang Jung Christian University

Summary:

The author believes that Mazu's return to her natal home is a kind of pilgrimage. Through the pilgrimage of human geography, people can enrich their inner religious experience and get closer to the sacred itself. So the event of returning to the natal family every year is a sacred journey towards the sublime.

The Mazu belief in Taiwan commemorates the Mazu event, so the commemorative event becomes the origin point of the religion, and the reenactment of this event reappears the event and becomes the original thought of returning to the natal family. The time and space that this thought achieves become a sacred reunion. The possibility of returning to the place of origin through annual ritual tours has become an inevitable return of Mazu every year.

This article puts forward the examination of ideology, trying to examine whether there is an ideological perspective in the observation of what seems to be Mazu common people's religious and cultural phenomena? This article is divided into Confucian ideology, female positioning ideology, Mazu incense ideology, and Mazu belief from the ideological perspective of identity and difference.

Keywords: Return to natal home, pilgrimage, events, ideology

**VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ NGƯỜI DAO TRONG BẢO TỒN VÀ
PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TỈNH LÀO CAI)**

*The role of Dao women in preserving and promoting ethnic cultural identity
(A case study of Lào Cai province)*

NCS. Đặng Thị Kim Ngân

Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

TS. Lê Thị Thùy, Trường Đại học Hùng Vương

Trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, dân tộc Dao là dân tộc có truyền thống văn hóa đậm nét, giàu bản sắc. Những tác động của kinh tế thị trường và quá trình hội nhập đang tạo ra những cơ hội phát triển và cả những nguy cơ biến đổi, mai một giá trị văn hóa truyền thống đối với tộc người này. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Dao hiện nay là một yêu cầu thiết yếu, đòi hỏi sự tham gia của chủ thể sáng tạo văn hóa là cộng đồng người Dao, trong đó có phụ nữ. Bài viết này đánh giá vai trò của phụ nữ người Dao, nghiên cứu trường hợp tỉnh Lào Cai, trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên hai khía cạnh: (1) lưu giữ, trao truyền, phổ biến bản sắc văn hóa, (2) sáng tạo, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời nhận diện những thách thức đối với phụ nữ trong quá trình này, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa vai trò bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của phụ nữ người Dao.

Summary: Within the diverse ethnic groups of Vietnam, the Dao people are known for their rich cultural traditions and distinct identity. However, the impacts of the market economy and integration processes are creating both development opportunities and threats of cultural erosion for this community. The preservation and promotion of Dao cultural identity are now essential, requiring the active participation of the Dao community as cultural creators, particularly women. This article evaluates the role of Dao women, with a case study in Lào Cai province, in preserving and promoting their ethnic cultural identity through two main aspects: (1) preserving, transmitting, and disseminating cultural identity, and (2) creating and enriching the cultural identity. The article also identifies challenges faced by women in this process and proposes solutions to further enhance their role in preserving and promoting Dao cultural identity.

GIÁ TRỊ NGUỒN LỰC NỮ GIỚI TRONG ĐỜI SỐNG TÔN GIÁO: TIẾP CẬN TỪ QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC VỀ "GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ"

NCS. ThS. Bùi Minh Nghĩa

Khoa Lý luận chính trị; Trường Đại học Tài chính - Marketing

Tóm tắt: Trong tiến trình phát triển lịch sử nhân loại, vai trò và vị trí của nữ giới ngày càng được nâng cao trên tất cả lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có tôn giáo. Tuy nhiên đấu tranh bình đẳng giới và giải phóng phụ nữ luôn là một quá trình với nhiều thách thức và khó khăn, rất cần sự chung tay góp sức của nhiều thiết chế trong xã hội, trong đó phải kể đến tầm quan trọng của tư tưởng giải phóng phụ nữ trong tôn giáo. Với ý nghĩa đó, bài viết góp phần xác định các giá trị nguồn lực nữ giới trong đời sống tôn giáo, tiếp cận dưới góc nhìn "tư tưởng giải phóng phụ nữ" trong xã hội hiện nay. Bằng các phương pháp phân tích, so sánh và tổng hợp từ nguồn dữ liệu thực tế, bài viết sẽ chỉ ra các giá trị tương quan ấy. Từ đó, giúp chúng ta có cái nhìn tổng quát, hiểu rõ hơn về giá trị nguồn lực nữ giới trong đời sống tôn giáo, mà cụ thể là đấu tranh giải phóng quyền làm chủ bản thân, đóng góp vào sự phát triển bình đẳng giới trong tôn giáo nói riêng và bình đẳng giới trong xã hội nói chung.

Từ khóa: Nguồn lực; Nữ giới; Đời sống tôn giáo; Giải phóng phụ nữ

THE VALUE OF FEMALE RESOURCES IN RELIGIOUS LIFE: A PHILOSOPHICAL APPROACH TO "WOMEN'S LIBERATION"

Abstract: Throughout the historical development of humanity, the role and position of women have been increasingly elevated across all aspects of social life, including religion. However, the struggle for gender equality and women's liberation has always been a challenging process, requiring the joint efforts of various institutions in society, with the liberation ideology within religion playing a significant role. In this context, the article aims to identify the values of female resources in religious life, approached from the perspective of "women's liberation ideology" in today's society. By employing methods of analysis, comparison, and synthesis of real-world data, the article seeks to highlight these interrelated values. Through this, it provides a comprehensive view and a deeper understanding of the value of female resources

within religious life, particularly in the fight for personal autonomy and the advancement of gender equality in religion specifically, and in society at large.

PHONG TRÀO BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ SỰ THAY ĐỔI QUAN NIỆM VỀ CÁI ĐẸP TRONG BỐI CẢNH ĐƯƠNG ĐẠI
GENDER EQUALITY MOVEMENTS AND CHANGING BEAUTY IDEAS IN A MODERN CONTEXT

PGS, TS. Nguyễn Thu Nghĩa, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

TS. Lê Thị Thùy, Trường Đại học Hùng Vương

Tóm tắt: Phong trào bình đẳng giới đã có tác động đến nhiều khía cạnh của đời sống xã hội, bao gồm cả những quan niệm về cái đẹp. Trước đây, các chuẩn mực cái đẹp thường được định hình theo hệ tư tưởng giới tính truyền thống, nhưng phong trào bình đẳng giới đã thách thức những quan niệm này, mở ra không gian cho sự đa dạng trong việc định nghĩa về cái đẹp. Sự thay đổi này không chỉ ảnh hưởng đến cách xã hội nhìn nhận cái đẹp của con người mà còn làm thay đổi cách thức mà các cá nhân tự nhận thức về chính mình, vượt qua các giới hạn do truyền thống áp đặt. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày khái quát về phong trào bình đẳng giới, chuẩn mực về cái đẹp trong truyền thống và những biến đổi trong quan niệm về cái đẹp dưới tác động của phong trào này.

Từ khóa: Phong trào bình đẳng giới, quan niệm về cái đẹp, xã hội đương đại.

Abstract: The gender equality movement has had an impact on various aspects of social life, including perceptions of beauty. Previously, beauty standards were often shaped by traditional gender ideologies, but the gender equality movement has challenged these notions, creating space for diversity in the definition of beauty. This shift has not only influenced how society views human beauty but has also transformed how individuals perceive themselves, enabling them to transcend the limitations imposed by tradition. In this article, we provide an overview of the gender equality movement, traditional beauty standards, and the changes in perceptions of beauty under the influence of this movement.

Keywords: Contemporary society, perceptions of beauty, the gender equality movement.

**GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHỤ NỮ DI CƯ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY
POLICY SUPPORT SOLUTIONS FOR MIGRANT WOMEN
IN VIETNAM NOW**

TS. Trần Thị Thúy Ngọc, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Xuất phát từ nhu cầu tự thân, người phụ nữ nông thôn cũng tham gia vào trào lưu di cư chung ở Việt Nam hiện nay và phần lớn hoạt động di cư của phụ nữ mang tính tự phát, tự tìm kiếm nơi đến, tự tìm kiếm công việc, tự di chuyển và xu hướng di chuyển lên các khu đô thị lớn. Phụ nữ di cư thường xuyên phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn, vất vả, gặp rủi ro trong cuộc sống. Cần có chính sách hỗ trợ, sẽ là động lực động viên người phụ nữ vượt lên trên những khó khăn, vất vả để tồn tại mưu sinh và tìm kiếm việc làm. Trong bài viết này, tác giả sẽ đề cập đến vấn đề phụ nữ di cư và đặc điểm của người phụ nữ di cư, qua đó đề xuất các giải pháp hỗ trợ chính sách đối với phụ nữ di cư ở Việt Nam hiện nay. Bài viết này cung cấp cách nhìn đa chiều đối với hiện tượng phụ nữ di cư, để từ đó đề xuất ban hành những chính sách an sinh xã hội cho nhóm lao động nữ ở nông thôn ra thành thị là một trong những chính sách của Đảng, Nhà nước ta, góp phần tạo điều kiện phát triển toàn diện người phụ nữ trong tình hình mới nhằm ổn định xã hội nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

Abstract

Based on self-needs, rural women also participate in the general trend of migration in Vietnam today and most of their migration activities are spontaneous, self-finding destinations, jobs, self-moving with a tendency to large urban areas. Migrant women often face many difficulties, hardships and risks in daily life. It is really in need of support policies that help motivate women to overcome beyond difficulties and hardships for surviving and job finding. In this article, the author will discuss the issue of female migration and characteristics of female migrants, thereby proposing the author's solutions of support policies for female migrants in Vietnam today. This article provides a multidimensional perspective on the phenomenon of women migrating, from which it proposes the promulgation of social security policies for female workers from rural to urban areas as one of the policies of our Party and State that contributes to creating the comprehensive development of women in the new circumstance of stabilizing society and improving life quality of the people.

VẤN ĐỀ GIỚI TRONG TRIẾT HỌC G.W.F. HEGEL

TS. Phan Thành Nhâm

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770-1831) là một trong những triết gia quan trọng nhất của triết học phương Tây, đã phát triển một hệ thống triết học phức tạp, bao trùm nhiều lĩnh vực, từ siêu hình học, triết học chính trị, triết học lịch sử, đến triết học pháp quyền. Trong hệ thống triết học của ông, vấn đề giới không phải là một chủ đề trung tâm nhưng lại được đề cập một cách rõ ràng, đặc biệt trong các tác phẩm như *Hiện tượng học tinh thần* và *Triết học pháp quyền*. Hegel nhìn nhận giới tính không chỉ đơn thuần là sự khác biệt sinh học mà còn là một yếu tố quan trọng trong cấu trúc xã hội và quan hệ giữa các cá nhân. Tuy nhiên, cách ông lý giải về giới đã gây ra nhiều tranh cãi và phê phán từ các nhà tư tưởng hiện đại, đặc biệt là các nhà nữ quyền. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích và luận giải quan điểm của Hegel về giới, bao gồm: (1) Vấn đề giới trong tình yêu, hôn nhân và quyền thừa kế; (2) Các định kiến và sự phân biệt giới được thể hiện trong triết học của Hegel; (3) Vài nhận xét và bình luận dưới góc nhìn nữ quyền.

THE ISSUE OF GENDER IN G.W.F. HEGEL'S PHILOSOPHY

Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770-1831) is one of the most important philosophers in Western philosophy, having developed a complex philosophical system that spans multiple fields, including metaphysics, political philosophy, philosophy of history, and philosophy of right. Within his philosophical system, the issue of gender is not a central theme, yet it is explicitly addressed, particularly in works such as *Phenomenology of Spirit* and *Philosophy of Right*. Hegel viewed gender not merely as a biological difference but also as a crucial factor in the social structure and interpersonal relationships. However, his interpretation of gender has sparked considerable debate and criticism from modern thinkers, particularly feminist scholars. In this article, the author focuses on analyzing and interpreting Hegel's views on gender, including: (1) Gender issues in love, marriage, and inheritance; (2) Gender biases and discrimination as reflected in Hegel's philosophy; and (3) Several observations and critiques from a feminist perspective.

VẤN ĐỀ BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI DƯỚI GÓC NHÌN CỦA AMARTYA SEN

TS. Phan Thành Nhân và TS. Phạm Thị Kim Ngân

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Amartya Sen, nhà kinh tế học và triết gia nổi tiếng, đã có những đóng góp quan trọng trong việc phân tích và hiểu rõ về bản chất của bất bình đẳng giới thông qua cách tiếp cận năng lực (capability approach). Dưới góc độ lý thuyết về năng lực, Sen đã nhấn mạnh rằng bất bình đẳng giới không chỉ thể hiện qua sự chênh lệch về thu nhập, mà còn bao gồm cả sự khác biệt trong khả năng tiếp cận các cơ hội, nguồn lực và quyền lợi cơ bản giữa nam và nữ. Ông không những chỉ ra những hệ lụy của bất bình đẳng giới mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển khả năng cho cả nam và nữ, nhằm tạo ra một môi trường xã hội công bằng và bình đẳng hơn, không phân biệt giới tính, đều có cơ hội phát triển và đóng góp cho xã hội. Trong bài viết này, dựa trên việc phân tích lý thuyết và tổng hợp các dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo, nghiên cứu trước đây của Sen và các học giả khác, chúng tôi sẽ làm rõ các nội dung chính sau: (1) Cách tiếp cận năng lực của Amartya Sen và vấn đề bình đẳng giới; (2) Những biểu hiện của bất bình đẳng giới nhìn từ lý thuyết “năng lực”; (3) Một số giải pháp giảm thiểu bất bình đẳng giới từ cách tiếp cận năng lực của Amartya Sen.

THE ISSUE OF GENDER INEQUALITY FROM AMARTYA SEN'S PERSPECTIVE

Amartya Sen, a renowned economist and philosopher, has made significant contributions to analyzing and understanding the nature of gender inequality through his capability approach. From the theoretical perspective of the capability approach, Sen emphasized that gender inequality is not only reflected in income disparities but also encompasses differences in access to opportunities, resources, and fundamental rights between men and women. He not only highlighted the consequences of gender inequality but also stressed the importance of developing capabilities for both men and women to foster a more just and equal society where all individuals, regardless of gender, have the opportunity to thrive and contribute. In this article, based on theoretical analysis and synthesis of secondary data from previous reports and studies by Sen and other scholars, we will clarify the following key points: (1) Amartya Sen's capability approach and the issue of gender equality; (2) manifestations of gender inequality through the lens of the capability theory; and (3) solutions for reducing gender inequality based on Sen's capability approach.

QUAN NIỆM GIỚI QUA GIÁO LÝ VÀ TỔ CHỨC CỦA ĐẠO CAO ĐÀI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Minh Nhật²¹

Tóm tắt: Trong dòng chảy lịch sử dân tộc Việt Nam tôn giáo đã xuất hiện từ rất sớm. Từ thời tiền sử đã có sự thờ cúng các linh vật, cho tới thời kỳ bắc thuộc là sự du nhập của Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo. Tiếp đến thời kỳ cận đại truyền bá của Kitô giáo từ phương tây vào; bên cạnh đó từ những thập niên đầu thế kỷ XX, ở nước ta xuất hiện nhiều tôn giáo nội sinh mới. Trong đó tiêu biểu phải kể đến chính là đạo Cao Đài ra đời năm 1926, đây là một tôn giáo có vị trí ảnh hưởng đáng kể trong lòng xã hội Việt Nam, mà nhất là ở Nam Bộ. Từ buổi đầu khai đạo, vai trò nữ phái trong tôn giáo này đã được thể hiện nét sâu sắc. Bài viết này góp phần xác định giá trị của nữ phái đạo Cao Đài trong sự phát triển của tôn giáo. Bằng các phương pháp phân tích và tổng hợp nguồn dữ liệu, sẽ chỉ rõ các giá trị ấy. Thông qua đó, giúp có cái nhìn tổng quát hơn về quyền của nữ giới trong đạo Cao Đài hiện nay, từ đó xây dựng cuộc sống "tốt đời - đẹp đạo", đóng góp vào quá trình bình đẳng giới trong xã hội, tạo động lực xây dựng, phát triển đất nước.

GENDER CONCEPT THROUGH DOCTRINE AND ORGANIZATION OF CAODAIISM IN VIETNAM TODAY

Abstract: In the history of the Vietnamese people, religion appeared very early. From prehistoric times, there was the worship of mascots, until the northern colonial period was the introduction of Confucianism, Buddhism, and Taoism. Next came the modern period of the spread of Christianity from the West; Besides, since the first decades of the twentieth century, many new endogenous religions have appeared in our country. A typical example is the Cao Dai religion, founded in 1926. This is a religion with a significant influence in Vietnamese society, especially in the South. From the beginning, the role of women in this religion has been deeply expressed. This article contributes to determining the value of Cao Dai women's sect in the development of religion. By analyzing and synthesizing data sources, those values will be shown. Through that, it helps to have a more general view of women's rights in Cao Dai religion today, thereby building a "good life – beautiful religion", contributing to the process of gender equality in society, creating driving force for building and developing the country.

²¹ NCS. Khoa Triết học, Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội.

Vấn đề Nữ trong một số trào lưu thần học và tôn giáo hiện đại

The Woman Problem in Some Modern Theological and Religious Trends

Nguyễn Thị Như, Nguyễn Anh Tuấn

Tóm tắt: Những vấn đề liên quan đến phụ nữ và tôn giáo đã và đang được nghiên cứu ở khắp nơi trên thế giới. Khi phân tích nhiều nguồn, chúng tôi nhận ra xu hướng nổi bật là sự gia tăng các ấn phẩm về các vấn đề liên quan đến tôn giáo và thần học nữ - những vấn đề vốn giữ vai trò quan trọng nhất trong tổng thể các vấn đề phụ nữ và tôn giáo. Điều này cho thấy tính mới và tính thời sự của của các trào lưu tôn giáo gắn với nữ lẫn thần học nữ quyền. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày sự hình thành, phục sinh và phát triển của các loại hình tôn giáo gắn với nữ cũng như các quan điểm trong thần học nữ giới và thần học nữ quyền; vấn đề tình trạng của phụ nữ trong các tôn giáo Abraham. Bài viết cũng dành sự chú ý đáng kể cho việc phân tích vấn đề khả năng phụ nữ tham gia vào đời sống xã hội, kể cả đời sống tôn giáo bình đẳng cùng nam giới.

Abstract: Issues related to women and religion have been studied all over the world. When analyzing many sources, we realize that the prominent trend is the increase in publications on issues related to religion and women's theology - issues that play the most important role in the overall issues of women and religion. This shows the novelty and timeliness of religious movements associated with women and feminist theology. In this article, we present the formation, revival, and development of types of religion associated with women as well as perspectives on women's theology and feminist theology; and the issue of the status of women in Abrahamic religions. The article also devotes considerable attention to the analysis of the issue of women's ability to participate in social life, including religious life on an equal basis with men.

**THE SELF-LIBERATION OF WOMEN
FROM THE PERSPECTIVE OF SIMONE DE BEAUVOIR
TO HO CHI MINH'S THOUGHTS**

MA.Nguyen Hong Nhung²²

PhD. Nguyen Trong Nghia²³

Abstract

Women's self-liberation is the process in which women actively seek and achieve freedom, rights, and equal opportunities in society. Thinkers worldwide have various perspectives on women's self-liberation, reflecting different historical, cultural, and social contexts. This article focuses on analyzing the views of two prominent thinkers: Simone de Beauvoir and Ho Chi Minh - on the issue of women's self-liberation. The article highlights the fundamental content and the similarities and differences in the thoughts of these two philosophers. The thoughts of Simone de Beauvoir and Ho Chi Minh on women's liberation are progressive, emphasizing the role and rights of women. Despite the differences in historical context and approach, both thinkers contributed significantly to the gender equality movement.

Keywords: Simone de Beauvoir, Ho Chi Minh, women's self-liberation, gender equality.

²² University of Social Sciences and Humanities, Ho Chi Minh City

²³ University of Social Sciences and Humanities, Ho Chi Minh City.

MỘT SỐ ẢNH HƯỞNG CỦA TƯ TƯỞNG “TAM TÒNG, TỨ ĐỨC” TỚI PHỤ NỮ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

TS Nguyễn Thị Kiều Oanh

Học viện An ninh nhân dân

Nho giáo ra đời thời Xuân Thu - Chiến Quốc, thời kỳ có nhiều biến động nhất trong lịch sử Trung Quốc. Trước tình hình đó, các nhà tư tưởng của Nho giáo đã chủ trương coi trọng giáo dục đạo đức như là một phương pháp trị nước đúng đắn để đưa xã hội từ loạn lạc tới thịnh trị. Nội dung tư tưởng của Nho giáo về giáo dục đạo đức cho con người tập trung ở các phạm trù cơ bản như Nhân, Lễ, Chính danh. Đối với người phụ nữ, nội dung giáo dục đạo đức của Nho giáo thể hiện tập trung nhất trong thuyết “Tam tòng, tứ đức”. Tư tưởng của thuyết này không chỉ ảnh hưởng đến giáo dục phẩm chất đạo đức của các thế hệ phụ nữ Trung Quốc mà còn ảnh hưởng đến các nước du nhập Nho giáo như Việt Nam. Trong thời đại ngày nay, mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội có nhiều biến đổi to lớn nhưng những ảnh hưởng của tư tưởng “Tam tòng, tứ đức” vẫn để lại những dấu ấn cả tích cực và tiêu cực trong giáo dục đạo đức người phụ nữ Việt Nam. Vì vậy, bài viết tập trung làm rõ những ảnh hưởng hai chiều của tư tưởng này nhằm giúp chúng ta hiểu hơn về các giá trị đạo đức truyền thống của người phụ nữ Việt Nam trong quá khứ và sự hiện diện của nó trong xã hội hiện tại. Qua đó, chúng ta thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn, phát huy và làm mới các giá trị truyền thống, cũng như có những giải pháp để biến các giá trị này trở thành sợi dây kết nối những nét đẹp tinh thần và thể chất của người phụ nữ Việt Nam qua các thời đại lịch sử và trở thành chuẩn mực cần rèn luyện trong xã hội hiện nay.

SOME INFLUENCES OF THE THOUGHT OF "THREE BEHAVIORS, FOUR VIRTUES" ON WOMEN MODERN VIETNAM

Confucianism emerged during the Spring and Autumn and Warring States periods, one of the most tumultuous times in Chinese history. Faced with these conditions, Confucian thinkers promoted the importance of moral education as the proper method of governance to bring society from disorder to stability and prosperity. The core ideas of Confucian moral education center around key principles such as "Ren" (humaneness), "Li" (ritual decorum), and "Zhengming" (the rectification of names). For women, the moral teachings of Confucianism are most notably embodied in the doctrine of the "Three Obediences and Four Virtues." This doctrine not only shaped the moral upbringing of generations of Chinese women but also influenced other countries where Confucianism was adopted, such as Vietnam.

In modern times, although economic and social conditions have undergone significant changes, the influence of the "Three Obediences and Four Virtues" continues to leave both positive and negative marks on the moral education of Vietnamese women. Therefore, this paper focuses on clarifying the two-way impact of this doctrine, helping us better understand the traditional moral values of Vietnamese women in the past and their presence in contemporary society. Through this, we can recognize the importance of preserving, promoting, and renewing these traditional values, as well as devising solutions to make these values a connection between the spiritual and physical beauty of Vietnamese women throughout historical periods and a standard for self-cultivation in today's society.

**SO SÁNH QUAN ĐIỂM CỦA PHAN BỘI CHÂU VÀ PHẠM QUỲNH VỀ
VẤN ĐỀ PHỤ NỮ ĐẦU THẾ KỶ XX**

**Women's Issues in the Early 20th Century of Vietnam: A Comparative Study
on Viewpoints of Phan Boi Chau and Pham Quynh**

Tô Thu Phương²⁴

Tóm tắt: Vấn đề phụ nữ, giải phóng phụ nữ, đòi các quyền cho phụ nữ đã được đem ra bàn luận sôi nổi trên báo chí ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Với xuất thân là nhà nho yêu nước, nhà tư tưởng tiên bộ, Phan Bội Châu và Phạm Quỳnh đã sớm nhận ra sự cần thiết của việc giải quyết những vấn đề này. Vì vậy, hai nhà tư tưởng đã dành sự quan tâm, ưu ái về vấn đề phụ nữ trong các bài viết, sáng tác và hoạt động chính trị - xã hội của mình. Bài viết này tập trung tìm hiểu, so sánh những điểm giống và khác nhau trong quan điểm của Phan Bội Châu và Phạm Quỳnh đối với vấn đề giải phóng phụ nữ Việt Nam. Để từ đó thấy được, vai trò và vị trí của phụ nữ trong mối quan hệ với gia đình, xã hội và với quốc gia dân tộc.

Từ khóa: Phan Bội Châu, Phạm Quỳnh, Vấn đề phụ nữ

Abstract: The issue of women, women's liberation, and demands for women's rights has been thoroughly discussed in the Vietnamese's presses in the early years of the 20th century. With their background as patriotic Confucian scholars and progressive thinkers, Phan Boi Chau and Pham Quynh soon realized the necessity of solving these problems. Therefore, the two thinkers paid attention and favored the issue of women in their writings, compositions, and political and social activities. This article focuses on studying and comparing the similarities and differences in the views of Phan Boi Chau and Pham Quynh on the issue of women's liberation in Vietnam. From there, we can see the role and position of women in their relationships with family, society, and the nation.

Keywords: Phan Boi Chau, Pham Quynh, women's issues.

²⁴ HVCH K31 – Khoa Triết học – ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN

BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: NGHIÊN CỨU TỪ GÓC ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN

NCS. Trần Thị Phương

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Bình đẳng giới trong gia đình là một trong tám lĩnh vực thực hiện bình đẳng giới được luật hóa ở nước ta hiện nay và là một trong năm nội dung trong Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ. Bình đẳng giới trong gia đình thể hiện qua các nội dung về pháp luật, về quyền quyết định, về tái sinh sản, về giáo dục con cái và về sản xuất. Để thực hiện được những nội dung trên, gia đình có trách nhiệm: tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình nâng cao nhận thức, hiểu biết và tham gia các hoạt động về bình đẳng giới; Giáo dục các thành viên có trách nhiệm chia sẻ và phân công hợp lý công việc gia đình; Chăm sóc sức khỏe sinh sản và tạo điều kiện cho phụ nữ thực hiện làm mẹ an toàn. Làm được những điều trên là cơ sở cho một gia đình hạnh phúc, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững của xã hội, sự phồn vinh của đất nước.

GENDER EQUALITY IN FAMILY IN VIETNAM TODAY: A STUDY FROM THE PERSPECTIVE OF THE RESPONSIBILITIES OF FAMILY MEMBERS

Gender equality in the family is one of eight fields of implementing the gender equality legalized in our country currently and is one of five contents in the International Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination Against Women. Gender equality in the family is shown in the aspects of legality, decision-making power, reproduction, children education and production. In order to implement the above contents, families have the responsibilities to: Create conditions for family members to raise awareness, understanding and participate in activities on gender equality; Educate members to be responsible for sharing and reasonably assigning domestic work; Take care of reproductive health and create conditions for women to practice safe motherhood. Doing well the above contents is the basis for a happy family, a solid foundation for stable and sustainable development of society, prosperity of the country.

**VAI TRÒ CỦA GIỚI NỮ TRONG THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ
THÀNH HOÀNG LÀNG (NGHIÊN CỨU Ở MỘT SỐ LÀNG THUỘC HUYỆN
ĐÔNG ANH, HÀ NỘI)**

Ths. Lê Thị Phượng, Viện Nghiên cứu văn hóa

Tóm tắt: Trong xã hội cũ, dù phụ nữ có vai trò nhất định trong hoạt động kinh tế thì ở chôn đình trung, họ vẫn không được tham dự vào các việc chung của làng, đặc biệt là những công việc liên quan đến thờ phụng thành hoàng làng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhiều làng Việt chứng kiến sự tham gia của những người phụ nữ vào các nghi lễ, lễ hội và các công việc vốn được cho là chỉ dành cho nam giới. Bài viết tìm hiểu vai trò của giới nữ trong việc phụng thờ thành hoàng làng Ả Lã Nàng Đê tại các làng Đường Yên và Xuân Nộn, qua đó thấy được sự thay đổi vai trò và vị trí của người phụ nữ trong xã hội đương đại nói chung, việc phụng thờ thành hoàng làng nói riêng.

Từ khóa: vai trò giới, nữ giới, thành hoàng làng.

Abstract: In the old society, although women had a certain role in economic activities, in the communal house, they were still not allowed to participate in the common affairs of the village, especially those related to the worship of the village tutelary god. However, in recent years, many Vietnamese villages have witnessed the participation of women in rituals, festivals and tasks that were considered to be reserved for men. This article explores the role of women in the worship of the village tutelary god A La Nang De in Duong Yen and Xuan Non villages, thereby showing the change in the role and position of women in contemporary society in general, and the worship of the village tutelary god in particular.

Keywords: gender role, women, village tutelary god.

MỘT SỐ LÝ THUYẾT NỮ QUYỀN THUỘC TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ ANH – MỸ ĐƯƠNG ĐẠI

TS. Đoàn Thị Quý, Viện Thông tin KHXH

Bắt nguồn từ phong trào đấu tranh đòi cải thiện hệ thống kinh tế, chính trị, giáo dục cho phụ nữ, thuyết nữ quyền đã phát triển ngày càng đa dạng cả về phương diện thực tiễn lẫn lý thuyết. Mặc dù không phải một hệ thống lý luận thống nhất, các lý thuyết nữ quyền đã có nhiều đóng góp quan trọng cho triết học chính trị Anh – Mỹ đương đại và được xem là một trong những trào lưu triết học chủ đạo của nền triết học này. Trong bài viết này, người viết chỉ ra những đặc trưng của thuyết nữ quyền nói chung và trình bày một số lý thuyết nữ quyền thuộc triết học chính trị Anh -Mỹ đương đại. Có nhiều cách phân loại lý thuyết nữ quyền. Dựa vào cách phân loại, có thể chỉ ra nhiều lý thuyết nữ quyền khác nhau. Tuy nhiên, dù được phân loại theo tiêu chí gì thì các lý thuyết nữ quyền đều không thể né tránh câu hỏi về mối quan hệ giữa nữ giới và nam giới. Dựa vào việc trả lời câu hỏi bản chất nam và nữ có khác nhau không? Có thể phân chia lý thuyết nữ quyền thành ba cách tiếp cận chủ yếu: cách tiếp cận nhấn mạnh trạng thái giống nhau giữa nam và nữ (phi giới tính hóa); cách tiếp cận nhấn mạnh sự khác biệt giữa nam và nữ với tư cách là mối quan hệ; cách tiếp cận nhấn mạnh ưu thế, sự thống trị.

SOME FEMINIST THEORIES IN CONTEMPORARY ANGLO – SAXON POLITICAL PHILOSOPHY

Originating from the movements to improve the economic, political and educational systems for women, feminism has developed increasingly in both practice and theory diversely. Although not being regarded as a unified theoretical system, feminist theories have made several important contributions to contemporary Anglo- Saxon philosophy and are considered one of the main philosophical trends of it. In this article, the author points out the characteristics of feminism in general and denotes some feminist theories in contemporary Anglo-American political philosophy. There are many ways to classify feminist theories. Based on the classification, many different feminist theories can be pointed out. However, no matter what criteria are used to classify them, feminist theories cannot avoid the question of the relationship between women and men. Based on answering the question: Are men and women different in nature? Feminist theory can be divided into three main approaches: the approach that emphasizes the same state between men and women; the approach that emphasizes the difference between men and women as a relationship; the approach that emphasizes superiority and domination.

FEMALE OR MALE DEITY: THE TRANSFIGURATION OF AVALOKITEŚVARA

Shang-Wen Wang

Assistant Professor, Associate Dean of International College of Fine Arts

Krirk University of Thailand

Abstract

Avalokiteśvara is the most famous and beloved Bodhisava in Mahayana Buddhism. The Sanskrit name means “he who observes the world’s sound”, i.e. the holy one listens to the voices of the suffering in the world and offers salvation. In the primitive Buddhism in India, it appeared as a male figure in various pictures and statues, but then turned to a female figure as it became a popular deity in China. His gender change is, on the one hand, due to the fact that the female image is more convincing in terms of redemption. It, on the other hand, has theoretical reasons. In order to make it easier to help various people, the holy one will take on various forms. This is the so called “32 embodiments of Avalokiteśvara” in the chapter “The Gateway to Every Direction” of *Lotus Sutra*. In this article the transfiguration of Avalokiteśvara and its salvation will be clarified.

Keywords: Avalokiteśvara, Guan Shi Yin, Mahayana Buddhism, 32 Embodiments of Avalokiteśvara

TIẾP CẬN GIỚI TÍNH TỪ GÓC ĐỘ BIỂU TƯỢNG TÔN GIÁO
(Trường hợp biểu trưng *bisexual*/ lưỡng tính trong văn hóa biểu tượng tôn giáo)

Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Đỗ Hồng Ánh

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

Sở dĩ vấn đề giới trong bất kỳ nền văn hóa nào, cũng như ở nước Việt Nam đa tôn giáo đã đạt đến một hiện trạng là cơ tầng tạo sinh, bồi đắp và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc là do chiều sâu (của giới và giới tính) và tính cổ xưa (tính tập thể) của nó trong thế giới biểu tượng tâm linh tôn giáo.

Bài viết này có mục đích luận giải, phân tích và tổng quan các vấn đề cơ bản này từ góc độ biểu tượng tín ngưỡng, tôn giáo. Tập trung vào trường hợp biểu trưng *bisexual* - người lưỡng tính trong văn hóa biểu tượng tôn giáo. Từ đó, góp phần chỉ ra vị trí, ý nghĩa và giá trị của các vấn đề này trong đời sống sinh hoạt tôn giáo, cùng những ảnh hưởng của chúng đến thời đại của chúng ta.

APPROACHING GENDER FROM THE ANGLE OF RELIGIOUS SYMBOL

(The case of bisexual symbolism in religious symbolic culture)

The reason why gender issues in any culture, as well as in multi-religious Vietnam, have reached a state of creating, fostering and preserving national cultural identity is due to the depth (of gender and sex) and its antiquity (collectivity) in the world of religious and spiritual symbols.

This article aims to explain, analyze and overview these basic issues from the perspective of belief and religious symbols. Focusing on the case of bisexual symbolism in religious symbolic culture. From there, it contributes to pointing out the position, meaning and value of these issues in religious life, along with their effects on our times.

ĐỊNH KIẾN GIỚI ĐỐI VỚI PHỤ NỮ TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM

HIỆN NAY: NGUYÊN NHÂN, HỆ QUẢ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP

TS. Nguyễn Thị Thanh Thương – Học viện Quản lý giáo dục

TS. Hoàng Thu Trang – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Định kiến giới đối với người phụ nữ trong xã hội Việt Nam đã và đang là vấn đề thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu cũng như toàn xã hội. Từ những khái niệm giới, giới tính, định kiến giới, bài viết đã đi vào phân tích những nguyên nhân dẫn đến định kiến giới đối với phụ nữ bắt nguồn từ những tư tưởng Nho giáo và được duy trì trong suốt thời kỳ phong kiến ở nước ta. Trong giai đoạn hiện nay, những hệ quả của định kiến giới với phụ nữ được biểu hiện thành bất bình đẳng giới, đối xử thiên lệch giữa nam và nữ trong nhiều lĩnh vực đời sống. Để giảm thiểu và khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực do định kiến giới đối với phụ nữ trong xã hội Việt Nam hiện nay, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như: đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền rộng rãi về bình đẳng giới và chống định kiến giới nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân; xây dựng và triển khai hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân về bất bình đẳng giới, định kiến giới; giáo dục và thực hiện bình đẳng giới, chống định kiến giới ngay trong mỗi gia đình, mỗi cộng đồng; thay đổi quan điểm của giới nữ về vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình.

GENDER STEREOTYPES AGAINST WOMEN IN VIETNAMESE SOCIETY NOW: CAUSES, CONSEQUENCES AND SOLUTIONS

Gender stereotypes against women in Vietnamese society has been an issue that attracts much attention from researchers as well as the whole society. From the concepts of sex, gender, and gender stereotypes, the article analyzed the causes leading to gender stereotypes against women originating from Confucian ideas and maintained throughout the feudal period in Vietnam. Nowadays, the effects of gender prejudices against women include gender inequality, biased treatment between men and women in many fields of life. To minimize and overcome the negative effects of gender stereotypes on women in current Vietnamese society, we propose a number of solutions such as: promoting education and widely propagating gender equality and combating gender bias to raise people's awareness; Build and deploy a system to receive people's feedback on gender inequality and gender prejudice; Educate and implement gender equality and combat gender bias in every family and every community; Women also need to change their views on their positions, roles and responsibilities.

**VẤN ĐỀ THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN
THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM**
**IMPLEMENTATION OF GENDER EQUALITY IN SOME COUNTRIES IN
THE WORLD AND EXPERIENCES FOR VIETNAM**

PGS, TS. Vũ Công Thương
Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt:

Giới và bình đẳng giới (BDG) luôn là vấn đề quan trọng, mục tiêu hướng tới của các quốc gia, dân tộc trên thế giới. BDG phản ánh trình độ phát triển của xã hội, là tiêu chí của một xã hội văn minh, tiên bộ. Thực hiện tốt BDG có ý nghĩa to lớn trong việc phát huy vai trò của người phụ nữ trong sự nghiệp phát triển đất nước và giải phóng con người. Trong phạm vi bài viết, tác giả trình bày khái quát về giới, BDG; vấn đề thực hiện BDG của bốn quốc gia trên thế giới là: Thụy Điển, Na Uy, Phần Lan, Hàn Quốc; trên cơ sở đó, đề xuất một số bài học kinh nghiệm đối với việc thực hiện BDG ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Bình đẳng giới, kinh nghiệm, thế giới, vấn đề, Việt Nam.

Summary:

Gender and gender equality (GE) are always important issues and goals of countries and peoples in the world. Gender equality reflects the level of development of society and is the criterion of a civilized and progressive society. Good implementation of gender equality has great significance in promoting the role of women in the cause of national development and human liberation. In the scope of the article, the author presents an overview of gender, gender equality; the implementation of gender equality in four countries in the world: Sweden, Norway, Finland, Korea; on that basis, propose some experienced lessons for the implementation of gender equality in Vietnam today.

Keywords: Gender equality, experience, world, problem, Vietnam

**TIẾP CẬN HIỆN SINH VỀ GIỚI VÀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ CỦA
SIMONE DE BEAUVOIR - GỢI Ý ĐỐI VỚI THỰC HIỆN
BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

PGS, TS. Bùi Thị Tĩnh

Học viện Chính trị Công an nhân dân

Tóm tắt:

Những năm gần đây, công cuộc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu, song tình trạng bất bình đẳng giới vẫn còn tồn tại, không chỉ ảnh hưởng đến bản thân người phụ nữ mà còn làm chậm sự phát triển xã hội. Bởi vậy, bình đẳng giới tiếp tục trở thành mối quan tâm của cả hệ thống chính trị và là mục tiêu, góp phần đổi mới xã hội, phát triển đất nước. Nhằm góp tiếng nói trong công cuộc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay, bài viết tập trung luận bàn cách tiếp cận hiện sinh về giới và giải phóng phụ nữ của nhà hiện sinh, nhà nữ quyền Pháp và liên hệ với công cuộc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay.

Từ lập trường hiện sinh: “người ta sinh ra không phải là phụ nữ, mà là trở thành phụ nữ”, Beauvoir cho rằng: sự thấp kém, phụ thuộc của phụ nữ là do các yếu tố văn hóa, lịch sử, huyền thoại... và sự cam chịu của chính bản thân phụ nữ. Bởi vậy, giải phóng phụ nữ, trước hết cần tháo dỡ các huyền thoại, xóa bỏ định kiến của lịch sử; song quan trọng hơn là, bản thân phụ nữ phải tự mình vươn lên. Phụ nữ phải được tự do lựa chọn, khẳng định tính chủ thể và cái tôi nhân vị độc đáo để “tự mình làm nên mình”. Đây chính là những yêu cầu cơ bản mà mỗi phụ nữ cần tự ý thức để “nắm trong tay số mệnh của mình”. Phụ nữ cần chủ động nâng cao trình độ, trang bị cho mình một trình độ học vấn và nghề nghiệp vững chắc để làm chủ cuộc sống, tự chịu trách nhiệm với bản thân và cuộc đời mình. Đây chính là những gợi ý thiết thực mà chúng ta có thể tham khảo, vận dụng trong thực hiện bình đẳng giới và sự nghiệp giải phóng phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: S.de Beauvoir, hiện sinh, giới, giải phóng phụ nữ, Việt Nam.

**SIMONE DE BEAUVOIR'S EXISTENTIAL APPROACH TO GENDER
AND WOMEN'S LIBERATION AND SUGGESTIONS FOR
IMPLEMENTATION OF GENDER EQUALITY IN VIETNAM TODAY**

Assoc. Prof. Dr. Bui Thi Tinh

Political Academy of People's Public Security

Abstract

In recent years, Vietnam has achieved significant achievements on gender equality, however, the gender gaps and challenges faced by women not only affect women's life but also slow down the development of the country. Therefore, the goal of substantive gender equality has been a great concern of the whole political system, and as a means to obtain the societal innovation and national development.

This paper focuses on discussing the existential approach to gender and women's liberation of a French feminist and links it to the implementation of gender equality in contemporary Vietnam.

From the existential standpoint that "people are not born as women, but become women", Beauvoir concludes women's inferiority and dependence are due to cultural, historical and mythological factors... and their resignation. Therefore, to emancipate women, first of all, it is necessary to dismantle myths and eliminate historical prejudices, but more importantly, women themselves need to stand up to themselves. Women should have rights to choose, affirm their ownership and unique personality to "become themselves". These are the basic requirements that every woman needs to be self-aware to "take her destiny into her hands". Women need to actively improve their qualifications, equip themselves with a good education and occupation to master their live and take responsibility for their lives. These are practical suggestions that we can refer to and apply in the implementation of gender equality and the cause of women's liberation in Vietnam today.

Keywords: S. de Beauvoir, existential, gender, women's liberation, Vietnam

TÍNH NỮ TRONG HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI

Ngô Đăng Toàn*

Tóm tắt

Một trong những đặc điểm khá phổ biến ở các tôn giáo mới, đối lập với các tôn giáo truyền thống (đặc biệt là các tôn giáo thế giới), là sự đề cao, và trong nhiều trường hợp là tôn vinh tính nữ (femininity). Sự đề cao tính nữ ở các tôn giáo mới xảy ra ở nhiều khía cạnh và cấp độ: giáo lý, tổ chức giáo hội, lãnh tụ tôn giáo, kinh nghiệm tôn giáo... và cả những nghiên cứu về các tôn giáo ấy. Bài viết làm sáng tỏ điều này thông qua một số ví dụ về sự hiện diện và tôn vinh tính nữ liên quan đến các hiện tượng tôn giáo mới. Từ đó, tác giả đi đến lý giải xu hướng gia tăng tính nữ thông qua sự phân tích một số đặc điểm cơ bản của tôn giáo mới theo quan điểm của tôn giáo học hiện đại.

Từ khóa: tính nữ, thuyết vị nữ, tôn giáo mới, nghiên cứu tôn giáo

FEMININITY IN NEW RELIGIOUS MOVEMENTS

Ngô Đăng Toàn**

Abstract

A rather popular characteristic of new religious movements, in contrast with the cases of traditional ones (especially world religions), is the promotion, and in many cases the elevation of femininity. This promotion of femininity within new religions is evident across various aspects and levels: doctrine, organization, charismatic leaders, religious experience, and also in the studies of these movements. This paper aims to substantiate this point by providing examples that illustrate the presence and reverence for femininity in specific new religious movements. An analysis of the fundamental characteristics of new religious movements, guided by modern theories in religious studies, can offer an explanation for this tendency.

Keywords: femininity, new religious movements, religious studies

* TS, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

** PhD, University of Social Sciences and Humanities, VNU Hanoi

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO ĐỨC NHO GIÁO ĐẾN NGƯỜI PHỤ NỮ NÔNG THÔN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Phạm Thu Trang¹ và Trần Thị Tâm²

Tóm tắt: Từ lâu, Nho giáo đã là một học thuyết chính trị - xã hội có ảnh hưởng rất lớn ở Việt Nam nói riêng và các nước ở châu Á nói chung. Không chỉ ảnh hưởng ở phương diện hệ tư tưởng Nho giáo còn ảnh hưởng đến đạo đức, văn hóa, nếp sống, tính cách của con người ở khu vực này. Đạo đức Nho giáo bao gồm nhiều nội dung và có ảnh hưởng đến nhiều tầng lớp, nhiều đối tượng khác nhau. Bài viết của chúng tôi trên cơ sở phân tích quan niệm của đạo đức của Nho giáo nước ta về người phụ nữ trong tương quan so sánh với Nho giáo Trung Quốc sẽ tập trung phân tích những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của đạo đức Nho giáo đến người phụ nữ Việt Nam, nhất là những người phụ nữ nông thôn ở đồng bằng sông Hồng. Từ đó, nêu lên các giải pháp để phát huy những ảnh hưởng tích cực, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của thuyết này đến người phụ nữ nông thôn ở đồng bằng sông Hồng nhằm giúp người phụ nữ nơi đây được đối xử bình đẳng hơn, có một không gian sống tốt đẹp, thoải mái hơn về mặt văn hóa và tinh thần.

Từ khoá: Nho giáo, phụ nữ, nông thôn, đạo đức Nho giáo

THE INFLUENCE OF CONFUCIAN ETHICS ON RURAL WOMEN IN THE RED RIVER DELTA

Abstract: For a long time, Confucianism has been a political-social doctrine with significant influence in Vietnam in particular and in Asian countries in general. Its impact extends beyond the ideological aspect; Confucianism also influences ethics, culture, lifestyles, and the character of people in this region. Confucian ethics encompass various elements and affect different classes and groups of people. Our article, based on an analysis of Confucian ethical views in Vietnam regarding women, in comparison with Confucianism in China, will focus on analyzing both the positive and negative impacts of Confucian ethics on Vietnamese women, especially rural women in the Red River Delta. From this, we propose solutions to promote the positive influences and mitigate the negative impacts of this doctrine on rural women in the Red River Delta, aiming to help them be treated more equally and have a better, more comfortable cultural and spiritual living environment.

Keywords: *Confucianism, women, rural, Confucian ethical*

¹ TS. Khoa Triết học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

² TS, Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải

Interpreting the phenomenon of Mazu belief in Taiwan from a global perspective

Tsai, Wei Min, Professor, Department of Religious Culture and Information Management, AU University.

Abstract

Mazu belief extends from Shanhaiguan to Nanyang, covering almost the entire coast of China. Fujian is the place where she grew up and ascended to heaven, so believers are particularly devout in their belief. Most of the immigrants in Taiwan came from the coast of Fujian. As the immigrants moved, Mazu belief also spread to Taiwan and became the most popular patron saint among immigrants. Compared with mainland China, Taiwan's Mazu belief is the folk belief with the highest proportion of believers. It can be said that Taiwan is the center of Mazu belief. The popularity of Mazu belief in Taiwan has its own social, historical and other factors. Moreover, four hundred years after coming to Taiwan, Mazu has also become obviously localized, She gradually developed her own characteristics.

Today, Taiwan is deeply affected by "globalization" at all levels, and "Mazu belief" had become a "regional religious culture with a world view". Under the influence of "globalization", the changes in religion are closely related to "secularization", "diversification" and "modernization". This article intends to focus on the "religious" and "cultural" level to explore the globalization of Taiwan's Mazu belief culture. First, I will briefly define "cultural globalization", then discuss the three characteristics of Taiwan's religious globalization, then briefly introduce the globalization phenomenon of Mazu belief and its political character in the development process, and finally summarize.

Keywords: Taiwan, Mazu belief, religious globalization, secularization, pluralism, modernization

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ: NỘI DUNG VÀ VẬN DỤNG VÀO THỰC TIỄN VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Đỗ Duy Tú* – TS. Nguyễn Thị Hoài**

Quan điểm bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế là một nội dung quan trọng trong tư tưởng toàn diện của Hồ Chí Minh về giải phóng con người. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng. Người chủ trương xóa bỏ các rào cản, định kiến xã hội, khuyến khích phụ nữ học tập và tham gia vào các hoạt động kinh tế. Tư tưởng của Hồ Chí Minh đã trở thành nền tảng định hướng cho chính sách bình đẳng giới của Việt Nam hiện nay thông qua việc thúc đẩy các chính sách kinh tế và xã hội, tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận các cơ hội việc làm, khởi nghiệp và tham gia quản lý, phát triển kinh tế. Trên cơ sở phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, bài viết đề xuất những giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng tư tưởng này vào thực tiễn ở Việt Nam hiện nay. Qua đó, khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững và công bằng, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

HO CHI MINH THOUGHT ON GENDER EQUALITY IN THE ECONOMIC FIELD: CONTENT AND APPLICATION TO VIETNAMESE PRACTICE TODAY.

The viewpoint of gender equality in the economic field is a crucial content in Ho Chi Minh's comprehensive thought on human liberation. Ho Chi Minh always emphasized the role of women in the revolutionary career. He advocated removing barriers and social prejudices, encouraging women to study and participate in economic activities. Ho Chi Minh's ideology has become the guiding foundation for Vietnam's current gender equality policy through promoting economic and social policies, facilitating opportunities for women to access job, start up and participate in economic management and development. Based on the analysis of the basic content of Ho Chi Minh thought on gender equality in the economic field, the article proposes solutions to continue applying this thought into practice in Vietnam today. Thereby, affirming the theoretical and practical value of Ho Chi Minh thought in orienting and promoting sustainable and equitable socio-economic development, meeting the requirements of the current period of innovation and international integration.

* Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

** Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

VẤN ĐỀ CHỦ NGHĨA PHÁP LÝ NỮ QUYỀN VÀ VẬN DỤNG NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA PHÁP LÝ NỮ QUYỀN TRONG VIỆC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT QUỐC GIA HIỆN NAY

TS. Nguyễn Thị Tố Uyên, Trường đại học KHXH & NV

Abstract: Feminist Legal Theory has always been a part of the Feminist movement and soon became the main branch of this movement. This Theory can also be considered as the intellectual tradition in the fields of law and philosophy, that has been adverted to “a research theory that use in the field of law by analyzing and evaluating legal norms from the perspective of consolidation of gender balance in order to ensure women's rights in areas of social life regulated by law” in the article: " The issue of feminist legal and its values applying to the construction and improvement of the applicable laws". The author of the Article shall focus on analyzing the main content of feminist legalism, including: analyzing the gender inequality in law; criticizing the traditional legal theory; promoting legal reform; promoting the awareness of women's rights. Therefore, Feminist legalism has had many assured impacts on the construction and improvement of laws in various countries, including Vietnam with dozen of the following aspects: gender equality in law; protecting the rights of women and disadvantaged groups; promoting fairness in the legal process; reformation of the legal system; creating legal awareness and education; contributing to the comprehensive development of society.

Chủ nghĩa pháp lý nữ quyền (Feminist Legal Theory) có nguồn gốc từ của phong trào nữ quyền và là một nhánh của phong trào này. Có thể thấy chủ nghĩa pháp lý nữ quyền (feminist legal theory) là một trường phái tư tưởng trong lĩnh vực pháp lý và triết học, được hiểu “là lý thuyết nghiên cứu được vận dụng trong lĩnh vực pháp luật, thông qua việc phân tích, đánh giá các quy phạm pháp luật dưới góc nhìn đảm bảo sự cân bằng về giới tính, nhằm đảm bảo quyền của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội được điều chỉnh bởi pháp luật”. Với bài viết: “Vấn đề chủ nghĩa pháp lý nữ quyền và vận dụng những giá trị của chủ nghĩa pháp lý nữ quyền trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật quốc gia hiện nay” tác giả đã tập trung phân tích: Nội dung chính của chủ nghĩa pháp lý nữ quyền bao gồm: Phân tích bất bình đẳng giới trong pháp luật; Phê phán lý thuyết pháp lý truyền thống; Thúc đẩy cải cách luật pháp; Thúc đẩy nhận thức về quyền phụ nữ. Với những nội dung như vậy chủ nghĩa pháp lý nữ quyền đã có những giá trị nhất định đến việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật của các quốc gia trong đó có Việt Nam qua các khía cạnh: Bình đẳng giới trong luật pháp; Bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và nhóm yếu thế; Thúc đẩy sự công bằng trong quy trình pháp lý; Cải cách hệ thống pháp luật; Tạo ra nhận thức và giáo dục pháp lý; Đóng góp vào sự phát triển toàn diện của xã hội.

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI TƯ DUY CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

TS. Nguyễn Thị Tố Uyên, Trường ĐH Ngoại Thương

Tóm tắt:

Hiện nay, nhận thức về vấn đề giới và bình đẳng giới là một yêu cầu đặt ra trong nỗ lực vươn tới mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn quan tâm đến vấn đề đảm bảo bình quyền nam - nữ trong mọi lĩnh vực và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử, phân tích tài liệu và tổng hợp, sẽ hệ thống cơ sở lý thuyết về giới, bình đẳng giới; khái quát quá trình đổi mới tư duy của Đảng về vấn đề giới, bình đẳng giới. Qua đó, làm rõ những vấn đề cơ bản về nội dung quan điểm, đánh giá các thành tựu, hạn chế và đề xuất một số giải pháp cho vấn đề.

Từ khóa: *giới, bình đẳng giới, tư duy.*

THE PROCESS OF INNOVATION IN THINKING OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM ON GENDER EQUALITY

Abstract:

Currently, awareness of gender issues and gender equality is a requirement in the effort to reach the goal of sustainable development in Vietnam and many countries around the world. The Communist Party of Vietnam has always paid attention to the issue of ensuring gender equality in all fields and achieved many remarkable results. The article uses historical methods, document analysis and synthesis, to systematize the theoretical basis of gender and gender equality; summarize the process of innovation of the Party's thinking on gender and gender equality. Thereby, clarifying the basic issues of the content of viewpoints, evaluating achievements, limitations and proposing some solutions to the problem.

Keywords: *gender, gender equality, thinking.*

HÌNH TƯỢNG GIỚI NỮ TRONG TÍN NGƯỠNG QUA NGHỆ THUẬT ĐIỀU KHẮC DÂN GIAN

WOMEN IMAGES IN FOLK RELIGION THROUGH FOLK SCULPTURE

TS. Trương Thị Cẩm Vân

Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp

Tóm tắt

Văn hóa dân gian Việt Nam trong đời sống thường ngày và ở nhiều loại hình nghệ thuật đã được các nhà nghiên cứu tổng kết là có tính nữ vượt trội. Trong văn hóa tôn giáo của người Việt Nam thì hệ thần linh tính nữ cũng là một lực lượng tồn tại song song với hệ thần linh tính nam. Ở tất cả các loại hình nghệ thuật, trong đó có nghệ thuật tạo hình, có thể nói biểu tượng người phụ nữ là một phần nội dung không thể thiếu. Xét tại các công trình tín ngưỡng dân gian người Việt như đình, đền, chùa, miếu, am, phủ... người phụ nữ, giới nữ đã được thể hiện với nhiều dáng vẻ, vai trò khác nhau. Tất cả đều thể hiện họ là nền tảng, là nhân tố trung tâm tạo nên giá trị cuộc sống, niềm vui, nỗi buồn, niềm hạnh phúc, các giá trị sinh tồn khác đáp ứng nhu cầu cuộc sống vật chất và tâm linh của người Việt.

Từ khóa: *Tín ngưỡng dân gian, giới nữ, nghệ thuật điêu khắc*

Abstract

Vietnamese folk culture in daily life and in many art forms has been summarized by researchers as having a dominant feminine character. In Vietnamese religious culture, the feminine divine system is also a force that exists in parallel with the masculine divine system. In all forms of art, including visual arts, it can be said that the symbol of woman is an indispensable part of the content. In Vietnamese folk belief structures such as communal houses, temples, pagodas, shrines, temples, palaces... women have been show with many different appearances and roles. They all show that they are the foundation, the central factor that creates the value of life, joy, sadness, happiness, and other survival values that meet the material and spiritual life needs of Vietnamese people.

Keywords: Folk belief works, women, visual arts

QUAN ĐIỂM CỦA JOHN STUART MILL VỀ BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TÁC PHẨM “VỀ SỰ ĐÀN ÁP PHỤ NỮ”

TS. Lê Thị Vinh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

John Stuart Mill (1806-1873) là một trong những triết gia nổi bật nhất của thế kỷ XIX, nổi tiếng với các quan điểm tiên phong về tự do cá nhân và bình đẳng giới. Chủ nghĩa nữ quyền tự do của Mill đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, nhưng vẫn còn ít nghiên cứu hệ thống và toàn diện về các luận điểm trong tác phẩm *The Subjection of Women* (*Về sự đàn áp phụ nữ*, 1869) – một tác phẩm kinh điển của phong trào nữ quyền. Bài viết này sử dụng phương pháp khảo cứu trực tiếp văn bản, kết hợp với tham chiếu các nghiên cứu học thuật trước đây. Trong nghiên cứu này, tác giả sẽ tìm hiểu cách Mill lý giải về bất bình đẳng giới trong xã hội, từ đó phân tích các luận điểm chính của ông về nguyên nhân, hậu quả của sự đàn áp phụ nữ, và ý nghĩa của bình đẳng giới. Nghiên cứu tập trung vào bốn khía cạnh chính: (1) phân tích những bất công mà phụ nữ phải gánh chịu, bao gồm sự áp bức về mặt pháp lý và xã hội; (2) lý giải các nguyên nhân của sự bất công; (3) đánh giá hệ quả của sự đàn áp phụ nữ; (4) khám phá các giải pháp Mill đề xuất nhằm đạt được bình đẳng giới. Bài viết khẳng định giá trị lâu dài của tư tưởng Mill về bất bình đẳng giới và tính ứng dụng của nó trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

John Stuart Mill's Views on Gender Inequality in “The Subjection of Women”

John Stuart Mill (1806-1873) was one of the most prominent philosophers of the 19th century, renowned for his pioneering views on individual liberty and gender equality. Mill's liberal feminism has garnered considerable scholarly attention. Yet, there remains a lack of systematic and comprehensive research on his arguments in *The Subjection of Women* (1869) – a classic work of the feminist movement. This paper employs a direct textual analysis and references to prior academic studies. In this research, the author will examine Mill's explanations of gender inequality in society and analyze his critical arguments concerning the causes and consequences of women's oppression and the significance of gender equality. The study focuses on four main aspects: (1) an analysis of the injustice women endured, including legal and social oppression; (2) an exploration of the root causes of these injustices; (3) an evaluation of the consequences of women's subjugation; and (4) an investigation of the solutions Mill proposes to achieve it. This paper asserts the enduring value of Mill's ideas on gender inequality and their applicability in the contemporary context of Vietnam.

国家话语与女性文化的塑造

以郝建秀形象的塑造和传播为例的研究

Zhang Ai Hua

摘要：在新中国进行社会和政治整合的要求之下，构建新文化成为社会和政治整合的路径。其中，作为共产党政治文化的延续，新中国成立后，女性文化重塑和发展在受到国家的高度重视。构建女性的社会认同、政治认同和自我认同是塑造和传播女性文化的目标之一。以国家对郝建秀形象的塑造为例，运用福柯的话语与主体理论，分析国家通过其话语构建新的女性文化，作为新中国女性思想和行为的规范，塑造新女性主体，女性文化作为新中国文化网络的组成部分，从而既推进了社会和政治整合，也推动了女性解放，促进了社会平等，对于现代文明国家建构具有重要意义。

关键词：话语；主体；女性文化；文明国家建构